|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  DỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

**(Giai đoạn 2013-2021)**

Căn cứ các Báo cáo: Sơ kết 05 năm thi hành Luật HTX năm 2017, Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW năm 2019, Diễn đàn kinh tế hợp tác năm 2019, năm 2020, Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, HTX 06 tháng, hàng năm và Tổng hợp các phản ánh, báo cáo từ các địa phương, Liên minh HTX, các HTX trong quá trình quản lý nhà nước, khảo sát thực tế giai đoạn 2013-2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng báo cáo tình hình thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 sau khi có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 đến ngày 30/6/2021[[1]](#footnote-1) như sau:

**Phần I**

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THI HÀNH**

**LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ 01/7/2013. Cùng với việc ban hành Luật Hợp tác xã năm 2012, khung khổ pháp lý về hợp tác xã cũng dần được hoàn thiện, tác động tới phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã trên nhiều mặt. Chính phủ đã ban hành 31 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 39 Quyết định và 05 Chỉ thị thi hành pháp luật đối với KTTT, HTX. Các Bộ, ngành đã ban hành 80 Thông tư, 26 Quyết định, 10 Chỉ thị và nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã, các Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; quy định về chính sách hỗ trợ HTX; hướng dẫn xây dựng điều lệ, hướng dẫn về đăng ký và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX; thành lập và hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân; hướng dẫn chế độ tài chính trong HTX; về chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã, xử lý nợ tồn đọng của hợp tác xã, quy định tham gia bảo hiểm xã hội cho thành viên và người lao động trong hợp tác xã, tín dụng nội bộ trong hợp tác xã; về các chính sách thuế; về chính sách tín dụng cho vay không phải bảo đảm bằng tài sản; về xúc tiến thương mại...

**I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HTX**

**1. Công tác xây dựng, ban hành, phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX**

***1.1 Về phía Trung ương***:

Từ khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực, Chính phủ đã ban hành 01 Nghị quyết, 02 Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật, 31 Nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 24 Quyết định và 03 Chỉ thị về KTTT, HTX. Các Bộ, ngành đã ban hành 37 Thông tư, 17 Quyết định, 4 Chỉ thị và nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện Luật HTX, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến lĩnh vực KTTT, HTX[[2]](#footnote-2).

Mặc dù một số văn bản còn ban hành chậm so với yêu cầu nhưng đến nay, về cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 đã được ban hành theo các nhiệm vụ chính được phân công tại Luật HTX năm 2012. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP.

***1.2. Về phía địa phương***:

Các địa phương đã ban hành nhiều văn bản để thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết, Luật, Nghị định nhằm thực thi trong cuộc sống. Các văn bản của địa phương đã cơ bản bám sát chỉ đạo của Trung ương, tình hình thực tế của địa phương mình và xu hướng phát triển HTX, từng bước tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các HTX. Ngày càng nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc cho các HTX, một số đoàn viên, thanh niên đã đứng ra thành lập HTX và tổ chức hoạt động một cách khoa học, hoạt động hiệu quả. Công tác thi đua khen thưởng, vinh danh các mô hình HTX làm ăn có hiệu quả bước đầu đã có tác động thúc đẩy KTTT phát triển.

Đến nay, có 53/63 tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, toàn bộ 63/63 tỉnh, thành phố có Quyết định, Chỉ thị, Văn bản của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Hợp tác xã 2012. Tại 61/63 tỉnh có Kế hoạch, chương trình, đề án nhằm phát triển KTTT, HTX và 42/63 tỉnh, thành phố có chính sách hỗ trợ phát triển KTTT theo đặc thù của địa phương[[3]](#footnote-3). Qua đó cho thấy sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc đẩy mạnh công tác thực thi Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn, góp phần khuyến khích khu vực KTTT, HTX phát triển.

Tuy nhiên, sau hơn 9 năm triển khai, các quy định tại Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật vẫn còn bất cập: Một số quy định còn chưa được hướng dẫn hoặc có hướng dẫn, nhưng tính khả thi chưa cao, khó triển khai. Một số chính sách hỗ trợ được ban hành, nhưng chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Luật HTX và các chính sách hỗ trợ phát triển HTX chưa thường xuyên... Cụ thể như sau:

- Thủ tục đăng ký HTX được cho là phức tạp hơn so với doanh nghiệp (yêu cầu phải đầy đủ các thủ tục, biểu mẫu theo quy định, trong đó có chữ ký, chứng minh nhân dân của thành viên HTX. Vấn đề này, theo một số địa phương đã gây khó khăn đối với các HTX có quy mô lớn, nhiều thành viên, dẫn đến chậm trễ trong quá trình chuyển đổi HTX).

- Về thủ tục giải thể bắt buộc đối với HTX: Hầu hết các thành viên của các HTX thuộc diện giải thể bắt buộc đã giải tán mỗi người một nơi, giấy chứng nhận đăng ký, con dấu, sổ sách, giấy tờ liên quan thất lạc, không còn. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Hợp tác xã 2012, hội đồng giải thể phải có sự tham gia của đại diện hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, thành viên, hợp tác xã thành viên với tư cách là ủy viên…nên khó tiến hành được thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp giải thể tự nguyện, HTX không còn kinh phí để thực hiện đăng 03 số báo liên tiếp theo quy định về việc giải thể HTX.

- Việc áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật HTX năm 2012 đối với các Quỹ TDND và Ngân hàng HTX còn có sự chồng chéo, như cả 2 Luật cùng quy định về các nội dung về: Điều kiện cấp giấy phép; Cơ cấu tổ chức; Vốn điều lệ, Điều lệ; Quyền, nghĩa vụ của thành viên, Đại hội thành viên, Hội đồng quản trị;...

- Chưa có hướng dẫn định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ HTX theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

- Công tác kiểm toán đối với HTX được quy định trong Luật và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 với mục đích thông qua hoạt động kiểm toán giúp cho các Hợp tác xã hoạt động minh bạch, đúng Luật, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên liên quan. Tuy nhiên, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nội dung này nên hầu như hoạt động kiểm toán không được thực hiện.

- Nguồn lực hỗ trợ HTX về xúc tiến thương mại, về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới, về đất đai…còn phân tán, chưa có cơ chế, chính sách riêng cho các HTX, nên việc hỗ trợ phụ thuộc vào sự quan tâm của từng địa phương. Do đó rất ít HTX tiếp cận được các chính sách này.

**2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

*Ở Trung ương*: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 22/3/2017 thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX, trong đó: Phó Thủ tướng làm Trưởng ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Phó Trưởng ban Thường trực và 02 Phó Trưởng ban còn lại là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Các thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện Lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan.

Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT ở cấp Trung ương còn phân tán, chưa tập trung. Hiện nay mới chỉ có Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Phát triển Hợp tác xã), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế hợp tác trực thuộc Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Thanh tra giám sát 3) thành lập được đơn vị chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT. Các Bộ, ngành khác không thành lập tổ chức chuyên trách, mà giao cho đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ thực hiện kiêm nhiệm và chỉ có một số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, nên việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ còn nhiều hạn chế.

*Ở địa phương:* UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KTTT, thành viên là đại diện lãnh đạo một số ngành liên quan. Tại 63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT cấp tỉnh, một số tỉnh đã thành lập được Ban Chỉ đạo phát triển KTTT cấp huyện như: Hà Nội, Bắc Giang, Phú Thọ, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Gia Lai, Tiền Giang…. Tuy nhiên, cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo kinh tế tập thể của một số địa phương là Liên minh Hợp tác xã tỉnh (Quảng Ngãi, Sóc Trăng…), không phải là cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã nên chưa phát huy hết được vai trò và hiệu quả đối với công tác quản lý nhà nước về hợp tác xã tại địa phương.

Theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT trên địa bàn tỉnh[[4]](#footnote-4). Đến nay, 63/63 (100%) tỉnh, thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quan lý nhà nước cấp tỉnh về KTTT, HTX. Tuy nhiên, mới có 15/63 (23,8%) tỉnh, thành phố thành lập phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân. Một số tỉnh, thành phố đang triển khai thành lập phòng Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân. Các địa phương còn lại chưa có phòng chuyên trách về KTTT thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, thường phân công không thống nhất cho phòng Đăng ký kinh doanh, phòng Kinh tế ngành,… kiêm nhiệm. Tuy vậy, kể cả ở các tỉnh, thành phố đã thành lập được phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thì đa số cũng chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về lĩnh vực này mà chủ yếu vẫn kiêm nhiệm do hạn chế về biên chế, số lượng cán bộ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố thành lập Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở để tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn nhưng thực tế lĩnh vực nông nghiệp, hầu hết các tỉnh có Chi cục Phát triển nông thôn theo dõi về KTTT, thành lập Phòng kinh tế hợp tác và trang trại, có cán bộ chuyên trách theo dõi về kinh tế tập thể; tuy nhiên trong 1-2 năm gần đây có một số tỉnh (Sơn La, Bình Phước, Đà Nẵng) giải thể Chi cục PTNT, chỉ bố trí cán bộ chuyên trách về kinh tế tập thể tại Sở Nông nghiệp và PTNT nên công tác chỉ đạo, hướng dẫn phát triển hợp tác xã nông nghiệp gặp khó khăn. Các sở, ngành còn lại không có các phòng nghiệp vụ mà chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác KTTT.

Tại cấp huyện: Phòng Tài chính- Kế hoạch là cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT. Tuy nhiên, đa phần mới chỉ bố trí được cán bộ kiêm nhiệm thực hiện chức năng này. Đối với lĩnh vực quan trọng như nông nghiệp, nhiều địa phương bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi tình hình các HTX nông nghiệp ở cấp huyện, rất ít nơi bố trí được cán bộ chuyên trách theo dõi.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về HTX còn thiếu và yếu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên gặp nhiều khó khăn trong việc tích lũy kiến thức chuyên ngành về HTX, cũng như bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về KTTT cho đội ngũ cán bộ này. Hệ thống số liệu cơ bản về HTX chưa đầy đủ và chính xác, độ tin cậy chưa cao nên hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về KTTT nhìn chung còn yếu và nhiều bất cập. Mặt khác, do thiếu cán bộ chuyên trách nên việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước về HTX còn rời rạc; quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với KTTT giữa các ngành, địa phương chưa cụ thể. Do đó, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật hợp tác xã, các văn bản dưới luật, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với HTX chưa chặt chẽ, dẫn đến hiện tượng hiểu sai, vận dụng chệch, hạn chế tiềm năng phát triển HTX.

**3. Công tác tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

***3.1. Công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.***

Theo báo cáo của các địa phương, 100% các tỉnh, thành phố đều có Đề án đổi mới, phát triển KTTT. Đa số các tỉnh đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch phát triển KTTT theo từng giai đoạn. Có 63/63 tỉnh/thành phố đã ban hành các chính sách và bố trí kinh phí để hỗ trợ phát triển HTX. Các chính sách đã tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX phát triển, chủ yếu tập trung vào nâng cao năng lực nội tại, hỗ trợ khởi nghiệp cho các HTX, các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp…Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, có 45/63 tỉnh ban hành Đề án và Kế hoạch Đổi mới, phát triển KTTT, HTX nông nghiệp, 22/63 tỉnh đã ban hành Kế hoạch, đề án triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg về phát triển 15.000 HTX, LHHTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả.[[5]](#footnote-5)

Trên cơ sở chính sách hỗ trợ, ưu đãi được quy đinh tại Luật HTX và các văn bản hướng dẫn, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX thuộc phạm vi quản lý. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng hỗ trợ KTTT, HTX (chính sách tín dụng đối với nông nghiệp, nông thôn; phát triển thủy sản; hướng dẫn cho vay không tài sản đảm bảo...); ban hành các văn bản chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai các chính sách tín dụng, trong đó có đối tượng thụ hưởng là HTX; Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách về tổ chức và hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các chính sách về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Bộ Công Thương xây dựng các chính sách về khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, trong đó, quy định đối tượng áp dụng có cả HTX thành lập, hoạt động theo Luật HTX; chỉ đạo thực hiện các văn bản đã ban hành có liên quan đến KTTT trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ (Đề án phát triển thương mại nông thôn; phát triển và quản lý chợ…); triển khai nhiều văn bản hướng dẫn nhằm thực hiện chính sách xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp, HTX.

Bộ Giao thông Vận tải xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để các HTX tham gia hoạt động bình đẳng như các thành phần kinh tế khác trong lĩnh vực giao thông vận tải, từ việc khai thác kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đến vận tảu thủy.

Bên cạnh đó, các Bộ, ngành Trung ương, địa phương đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ cho KTTT từng năm, theo từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu thực tế của các HTX. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng theo đúng chỉ đạo của Luật HTX và các văn bản hướng dẫn gồm cán bộ và thành viên HTX. Nội dung hỗ trợ đào tạo tập trung vào đào tạo dài hạn nghề, đào tạo trình độ cao đẳng, đại học…; bồi dưỡng những kiến thức quản trị HTX, kế toán, công nghệ thông tin, kỹ thuật nông nghiệp…

***3.2. Công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX, liên hiệp hợp tác xã (LHHTX)***

Thực hiện Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật HTX 2012 và Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX, hầu hết các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đăng ký HTX theo đúng quy định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã công bố bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động HTX nhằm giúp các cá nhân, tổ chức, cơ quan đăng ký thuận tiện trong quá trình thực hiện.

Sau 9 năm triển khai thực hiện, công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX đã được cơ quan đăng ký HTX cấp tỉnh, huyện thực hiện đúng theo quy định và được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện đã giúp các HTX thực hiện chính xác, thuận lợi. Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX được rút ngắn so với thời gian quy định (trung bình chỉ còn 2-3 ngày thay vì 5 ngày làm việc).

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX. Hệ thống đăng ký HTX có kết cấu tương đồng với hệ thống đăng ký doanh nghiệp, được liên thông với hệ thống đăng ký thuế của Tổng Cục thuế, Bộ Tài chính. Hệ thống đăng ký trực tuyến về HTX đã bắt đầu triển khai từ tháng 5 năm 2019, góp phần giảm bớt thủ tục hành chính, chi phí khi đăng ký HTX; minh bạch hóa thông tin về khu vực HTX; tạo tiền đề cho KTTT phát triển; tạo điều kiện và nền tảng công nghệ thông tin cho việc trao đổi thông tin về thành lập và hoạt động của HTX; tạo sự bình đẳng về thủ tục gia nhập và rút lui khỏi thị trường giữa HTX và doanh nghiệp. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chuyển đổi được khoảng 70% dữ liệu về đăng ký HTX (khoảng trên 15.000 HTX) từ bản giấy sang dữ liệu số vào hệ thống; tiến hành đăng ký thành lập mới và đăng ký thay đổi cho các HTX trực tiếp trên hệ thống. Dự kiến trong năm 2020, Bộ sẽ đưa vào sử dụng ứng dụng trích xuất dữ liệu tự động từ hệ thống để phục vụ xây dựng báo cáo và công tác quản lý nhà nước về HTX.

***3.3. Công tác giải thể các HTX không hoạt động hoặc chưa đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.***

*3.3.1. Tình hình đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012*

Tính đến 31/12/2020, cả nước còn 615 HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, trong đó: 423 HTX chưa đăng ký và tổ chức lại đang hoạt động; 192 HTX chưa đăng ký và tổ chức lại nhưng không còn hoạt động, chờ giải thể. Một số địa phương có số HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 còn cao như tỉnh Tuyên Quang (93 HTX), TP Hà Nội (86 HTX), Thái Nguyên (66 HTX), Vĩnh Phúc (45 HTX), Yên Bái (41 HTX), Cao Bằng (36 HTX), TP Hồ Chí Minh (25 HTX), …

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến các HTX chưa tiến hành đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, ngoài nguyên nhân khách quan trong việc hướng dẫn các thủ tục đăng ký của các cấp chính quyền địa phương, còn có một số nguyên nhân chính từ nội tại HTX như sau:

- Nhận thức, trình độ, năng lực của một số cán bộ quản lý HTX còn nhiều hạn chế, còn lúng túng trong khâu làm thủ tục đăng ký và tổ chức lại; một số HTX, nhất là HTX nông nghiệp có quy mô nhỏ thường không có sổ sách, chứng từ nên việc thống kê và đánh giá tình trạng tài sản, vốn, quỹ tồn đọng; HTX thành lập từ trước khi có Luật Hợp tác xã năm 2012 ban hành nên việc cán bộ quản lý, thành viên thay đổi nhiều dẫn tới việc tiến hành đại hội thành viên khó khăn.

- Một số HTX mặc dù hoạt động kém hiệu quả, hoạt động không đúng quy định của Luật HTX nhưng không chịu chuyển đổi hoặc giải thể do đang nắm giữ phần tài sản là đất nhà nước giao sử dụng từ trước[[6]](#footnote-6); hồ sơ thành lập trước năm 2012 nên không đủ các nội dung để đưa lên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX; không am hiểu về chính sách phát triển HTX, còn xem nhẹ việc đăng ký mã số thuế, chưa nhận thức được tầm quan trọng và quyền lợi và nghĩa vụ khi thực hiện chính sách thuế.

- Cán bộ chủ chốt của HTX chủ yếu là những người cao tuổi, trình độ về công nghệ thông tin còn hạn chế nên chưa hoàn thiện được hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX.

- HTX nhận thấy chưa cần thiết sử dụng đến Giấy chứng nhận đăng ký HTX cũng như con dấu trong hoạt động phục vụ bà con nông dân sản xuất nông nghiệp nên chưa chú trọng hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX.

- HTX ngừng hoạt động ngay sau khi đăng ký thành lập[[7]](#footnote-7); HTX không hoạt động trong thời gian dài, người đại diện theo pháp luật đã chết, hoặc rời khỏi địa phương.

- HTX thuộc diện giải thể nhưng chưa tiến hành giải thể (192 HTX) hoặc vướng mắc trong quá trình giải thể, một số HTX có nhu cầu chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác[[8]](#footnote-8) theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhưng vướng thủ tục nên chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012.

*3.3.2. Tình hình tiến hành giải thể phát sinh khó khăn, vướng mắc*

Tính đến 31/12/2020, cả nước có 3.097 HTX không hoạt động, trong đó có 2.044 HTX[[9]](#footnote-9) (chiếm gần 66%) đang tiến hành giải thể nhưng chưa giải thể dứt điểm do phát sinh khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

- Không thành lập được Hội đồng giải thể buộc theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 54 của Luật Hợp tác xã năm 2012 (47 địa phương[[10]](#footnote-10) với 1.183 HTX);

- Thất lạc/mất con dấu, Giấy đăng ký HTX (31 địa phương[[11]](#footnote-11) với 334 HTX);

- Nợ đọng thuế hoặc các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, nợ thành viên, nợ tổ chức tín dụng (45 địa phương[[12]](#footnote-12) với 690 HTX);

- Không có đủ kinh phí triển khai thực hiện tổ chức giải thể (30 địa phương[[13]](#footnote-13) với 476 HTX);

- Không có đủ hồ sơ tài liệu liên quan xác định nguồn gốc để kiểm kê, định giá tài sản, tài sản không chia… (22 địa phương[[14]](#footnote-14) với 194 HTX);

- Tài sản trên đất và quyền sử dụng đất từ nhiều nguồn sở hữu khác nhau gây khó khăn trong bàn giao hoặc thanh lý tài sản (19 địa phương[[15]](#footnote-15) với 61 HTX);

- Chưa đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký (9 địa phương[[16]](#footnote-16) với 85 HTX);

- Đang xảy ra tranh chấp, khiếu kiện đối với HTX (19 địa phương[[17]](#footnote-17) với 198 HTX).

Ngoài ra, có 38 địa phương với 805 HTX (Vĩnh Phúc 285 HTX, Hà Nội 160 HTX) khó khăn trong khi tiến hành giải thể do các nguyên nhân khác, như: chưa chủ động trong việc tổ chức giải thể tự nguyện; chưa hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức giải thể bắt buộc; Giám đốc HTX đã mất, Giám đốc HTX đang thụ án; chưa làm thủ tục hủy con dấu; HTX chỉ có tên không tồn tại trên địa chỉ đăng ký HTX; cơ quan quản lý nhà nước không liên lạc được với đại diện HTX; một số địa phương quan ngại việc tổ chức giải thể cho các HTX không còn hoạt động do dễ vướng vào việc phát sinh kiện cáo…

*3.3.3. Tình hình HTX không hoạt động.*

Tổng hợp báo cáo của các địa phương, tính đến 31/12/2020, cả nước còn 3.097 HTX không hoạt động trong tổng số 26.112 HTX (chiếm 11,8%), trong đó 861 HTX chưa tiến hành các thủ tục giải thể theo Luật Hợp tác xã năm 2012, có 2.044 HTX đang tiến hành các thủ tục giải thể nhưng phát sinh khó khăn vướng mắc *(Phụ lục II kèm theo).*

Số lượng HTX không hoạt động tập trung cao nhất ở khu vực Đồng bằng sông Hồng với 1.289 HTX (chiếm 41,6%), tiếp theo là ở khu vực phía Đông Bắc 680 HTX (chiếm gần 22%), Đồng bằng sông Cửu Long 271 HTX (chiếm 8,75%), Đông Nam Bộ 203 HTX (chiếm 6,55%), Tây Bắc 182 HTX (chiếm gần 5,87%), Tây Nguyên 189 HTX (chiếm 6,1%). Một số địa phương có số lượng HTX không hoạt động cao nhất là TP Hà Nội 477 HTX, Vĩnh Phúc 296 HTX, Hải Dương 225 HTX, Hải Phòng 170 HTX, Tuyên Quang 103 HTX, Đắk Lắk 137 HTX, TP Hồ Chí Minh 107 HTX, Hà Giang 95 HTX, Lai Châu 94 HTX, Thái Nguyên 79 HTX…

Trong số 3.097 HTX không hoạt động, có 392 HTX thành lập trước khi có Luật Hợp tác xã năm 2003; 834 HTX thành lập trước thời điểm Luật Hợp tác xã 2012 có hiệu lực (thành lập trong khoảng năm 2003-2012); 698 HTX từ sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực tới nay và có 1.173 HTX không báo cáo về thời gian thành lập[[18]](#footnote-18).

Theo báo cáo của các địa phương, ngoài các yếu tố khách quan như cơ chế chính sách, quy định pháp luật đối với HTX, thay đổi về cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, công tác quản lý nhà nước và hướng dẫn đối với hoạt động của HTX còn nhiều bất cập… thì nội tại của các HTX còn nhiều yếu kém, hoạt động sản xuất chưa hiệu quả, dẫn tới việc ngừng hoạt động HTX kéo dài, cụ thể như:

- Việc thành lập và tổ chức hoạt động của HTX nhìn chung chưa theo đúng bản chất, mô hình quy định tại Luật HTX năm 2012; một số HTX chưa có sự tham gia đóng góp vốn của thành viên, vốn điều lệ góp thực tế rất thấp hoặc góp vốn mang tính hình thức, lợi ích mang lại cho thành viên chưa nhiều; không có sự hợp tác giữa các thành viên với nhau, thành viên cạnh tranh lẫn nhau nên dễ bị tác động bởi thị trường.

- HTX thiếu định hướng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh dài hạn. Nhiều HTX chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với biến động của thị trường, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường dẫn đến việc sản xuất kinh doanh bị đình trệ; đa số HTX không thực hiện được chế độ kế toán, thống kê, báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật; sự gắn kết giữa HTX với hộ thành viên thiếu bền chặt; đội ngũ cán bộ quản lý chưa được đào tạo, thiếu cơ sở vật chất, kỹ thuật để hoạt động, nên sau khi thành lập và đi vào hoạt động sau một thời gian ngắn đã bộc lộ những yếu kém, không hiệu quả; những yếu kém, hạn chế này không những không được xử lý sớm, mà còn kéo dài hàng thập kỷ.

- Sự hợp tác, liên kết giữa các HTX, giữa HTX với doanh nghiệp, nhà khoa học, v.v chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả. Sản xuất của HTX còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa áp dụng được khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chưa tạo được thành vùng sản xuất quy hoạch hàng hóa. Sự liên kết giữa các HTX còn chưa tạo được sức mạnh gắn kết của nông dân trên thị trường phát huy lợi thế về quy mô kinh tế khiến khả năng cạnh tranh của HTX yếu kém, chưa mang lại hiệu quả thiết thực cho thành viên.

- Trên thực tế, đa số HTX tự ngừng hoạt động, có HTX đã không hoạt động từ rất lâu, thậm chí có HTX đăng ký thành lập xong không hoạt động, không đăng ký mã số thuế, hầu hết các HTX không thực hiện công tác báo cáo về cơ quan quản lý nhà nước về HTX theo quy định.

- Nhiều trường hợp HTX không hoạt động, người đại diện theo pháp luật, ban quản lý HTX, các thành viên không còn sinh sống trên địa bàn hoặc đã chết nên không thể liên hệ.

- Các HTX không hoạt động từ lâu nên tài liệu, con dấu, chứng từ thu chi sổ sách không còn đầy đủ. Do vậy, việc vận động tiến hành giải thể rất khó khăn.

***3.4. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX; thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX của bộ, ngành, địa phương.***

Hàng năm, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX, các Bộ, ngành Trung ương chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với địa phương tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật tại các địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của người dân và HTX. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hàng năm trực tiếp tổ chức 4-5 đoàn kiểm tra tại các địa phương để đánh giá và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với KTTT. Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp với các địa phương tổ chức các cuộc thanh, kiểm tra việc thực thi pháp luật về kinh tế hợp tác, HTX ở các địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong thực hiện pháp luật HTX và giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của người dân và đại biểu Quốc hội; việc thực hiện tiêu chí số 13 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội từ Trung ương đến địa phương đã triển khai công tác giám sát thực hiện Luật HTX năm 2012 nhằm giúp các cơ quan quản lý nhà nước các cấp phát hiện những tồn tại, bất cập để khắc phục.

Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tại các địa phương đã thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật Hợp tác xã. Qua quá trình kiểm tra, nắm tình hình kịp thời phát hiện những sai sót và nhắc nhở, yêu cầu các HTX khắc phục những tồn tại; đồng thời kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết.

Định kỳ hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác thực thi pháp luật về HTX trên địa bàn; Liên minh hợp tác xã tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan đã tổ chức kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật Hợp tác xã. Một số địa phương đã chủ động thực hiện rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến thành lập, hoạt động của các HTX và thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công để tập trung giám sát việc thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc tỉnh.

Với lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về HTX mỏng, trình độ năng lực còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều việc nên công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Luật HTX 2012 chưa được triển khai thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đoàn thể xã hội, nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động của các HTX còn hạn chế.

***3.5. Việc thực hiện chế độ báo cáo của các HTX, LHHTX, các cơ quan có liên quan theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT; Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT về đánh giá phân loại HTX và các quy định hiện hành.***

Việc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của HTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 (Điều 24, 25), Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT, Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT về đánh giá phân loại HTX của cơ quan đăng ký HTX của các tỉnh, thành phố, các huyện, thị xã còn chưa nghiêm túc, chậm về thời gian và số liệu chưa đầy đủ, chưa chính xác. Nhiều địa phương giao việc theo dõi, quản lý nhà nước về HTX ở cấp huyện không thống nhất (có nơi giao cho phòng Nông nghiệp, có nơi giao cho phòng Kế hoạch-Tài chính). Lực lượng cán bộ mỏng, năng lực, kiến thức về KTTT còn hạn chế nên chưa đánh giá chính xác tình hình phát triển KTTT tại địa phương. Bản thân các HTX chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của mình cho cơ quan quản lý nhà nước; hầu hết các HTX chỉ báo cáo theo quy định của cơ quan thuế, do đó các cơ quan quản lý nhà nước không kịp thời cập nhật số liệu về tình hình hoạt động của các HTX.

## 4. Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước

Điều 6 Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 đã quy định nhiều chính sách hỗ trợ phát triển HTX. Bên cạnh đó còn có các chính sách hỗ trợ khác có liên quan đến KTTT, HTX như chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, tài sản, mùa màng, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp......

Sau khi được quy định tại các văn bản luật, các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX được các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai, chủ yếu trong giai đoạn 2015-2021, đã đạt được những kết quả như sau:

***4.1. Chính sách hỗ trợ chung đối với các HTX***

*4.1.1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực*

Việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX giai đoạn 2015-2020 được thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020. Hàng năm, ngân sách nhà nước cũng bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên và nguồn chi Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) của loại chi sự nghiệp giáo dục đào tạo để Liên minh Hợp tác xã Việt Nam triển khai thực hiện.

Từ năm 2021, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX được thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ- TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm thường xuyên. Từ năm 2013-2020 có hơn 344.043 lượt cán bộ, thành viên HTX được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng (trong đó có hơn 19.767 cán bộ HTX được hỗ trợ đào tạo từ sơ cấp đến đại học) với tổng kinh phí khoảng 323 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương khoảng 148,9 tỷ đồng). Số lượt người được tham gia đào tạo và bồi dưỡng có xu hướng tăng dần qua các năm. Chính sách cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực đã có tác động tích cực trong việc nâng cao trình độ của cán bộ, thành viên HTX. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ cao ngày càng tăng. Ước tính đến năm 2021, tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ, trung cấp chiếm 52,5%, số cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học chiếm 25%.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng khá đa dạng, đáp ứng được một phần yêu cầu tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương như: Hướng dẫn nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về HTX, các Luật liên quan, các vấn đề về tài chính, kế toán, tổ chức quản lý HTX, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh... Các giảng viên được mời từ nhiều nguồn khác nhau tùy theo đối tượng và nội dung bồi dưỡng. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào tổ chức tập huấn, bồi dưỡng dài ngày cấp chứng chỉ, đến các hội thảo, hội nghị, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, học tập kết hợp thăm quan mô hình, điển hình thực tế… Phương pháp tập huấn linh hoạt, lý luận đi đôi với thực tiễn, gắn thực hành, hướng dẫn trực quan, cầm tay chỉ việc để đem lại hiệu quả cao nhất. Các khóa bồi dưỡng đã góp phần giúp cho cán bộ quản lý trong các HTX cải thiện về công tác tổ chức điều hành, từng bước kinh doanh hiệu quả, cải thiện chất lượng HTX yếu kém, trung bình, nâng số lượng HTX khá giỏi với mô hình HTX đa dạng, ngành nghề kinh doanh phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Từ năm 2017, các địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm chính sách thu hút cán bộ trẻ về công tác tại HTX. Một số địa phương đã thực hiện chính sách tăng cường cán bộ chuyên môn cho HTX như: Miễn học phí cho sinh viên đại học theo các ngành kinh tế, kỹ thuật với điều kiện ra trường về làm việc cho các HTX tối thiếu 5 năm; hỗ trợ học phí cho cán bộ, thành viên, con em thành viên của HTX được cử đi học đại học, cao đẳng có cam kết về phục vụ cho HTX tối thiểu 5 năm[[19]](#footnote-19). Một số địa phương đã triển khai thí điểm hỗ trợ có thời hạn đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc ở HTX nông nghiệp, thông qua việc hỗ trợ lương cho cán bộ trẻ có trình độ về làm việc cho HTX trong thời hạn 3-5 năm. Ước giai đoạn 2015-2020 đã triển khai hỗ trợ 74 tỷ đồng tiền lương cho khoảng 2.022 cán bộ kỹ thuật, kế toán về làm việc cho các HTX nông nghiệp.

Tuy nhiên, số lượng cán bộ, thành viên HTX được đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2011-2020 còn chiếm tỷ lệ rất thấp (khoảng 5,6%) so với tổng số khoảng 6 triệu cán bộ, thành viên HTX cả nước, trong khi nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng là rất lớn. Đối tượng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT chưa được đào tạo, bồi dưỡng trong khi đây là nhóm cán bộ có tầm ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển của KTTT, HTX tại các cơ quan, địa phương. Kinh phí bố trí cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế, các định mức theo quy định của Bộ Tài chính còn thấp chưa phù hợp với tình hình thực tế. Chưa có hệ thống đào tạo về KTTT một cách bài bản, thống nhất, chưa thực hiện được việc đưa nội dung phát triển KTTT vào giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Nội dung đào tạo, tập huấn nặng về lý thuyết, ít nội dung về kinh nghiệm thực tiễn của các HTX. Đội ngũ giảng viên chưa chuyên nghiệp, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm.

*4.1.2. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường*

Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, không chỉ giới hạn các HTX sản xuất hàng hóa xuất khẩu hoặc có dự án xúc tiến thương mại mà được mở rộng cho toàn bộ các HTX, LH HTX. Các HTX, LH HTX được thụ hưởng chính sách này chủ yếu thông qua Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia với đầu mối triển khai là Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 171/2014/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ NSNN để thực hiện Chương trình.

Giai đoạn 2013-2020 có khoảng 7.156 HTX được hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với tổng kinh phí hơn 93,2 tỷ đồng (ngân sách Trung ương đóng góp hơn 37,5 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 55,7 tỷ đồng).

Liên minh HTX Việt Nam làm đơn vị chủ trì thực hiện 10 đề án trong khuôn khổ Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia với kinh phí được phê duyệt khoảng 17,09 tỷ đồng, hỗ trợ cho hơn 800 lượt HTX, doanh nghiệp trên cả nước tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại quốc tế trong nước và một số thị trường mục tiêu tại nước ngoài như Ý, Đức…, tham gia các khóa đào tạo tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các HTX trên địa bàn cả nước. Năm 2020, Liên minh HTX Việt Nam được phê duyệt thực hiện 02 đề án với tổng kinh phí 1,03 tỷ đồng, bao gồm: Tổ chức Hội chợ quốc tế sản phẩm của khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã Coop-Expo năm 2020 và 03 lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các HTX trên địa bàn cả nước.

Năm 2020-2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động xúc tiến thương mại của HTX, doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Các hoạt động xúc tiến thương mại ở nước ngoài hầu hết bị hủy hoặc hoãn vô thời hạn, hoạt động kết nối cung cầu trên thị trường trong nước không thể thực hiện được do quy định giãn cách xã hội và chỉ mới khơi thông trở lại. Để hỗ trợ các HTX, Bộ Công Thương đã chỉ đạo đổi mới phương thức hỗ trợ xúc tiến thương mại, giúp HTX xuất khẩu thích ứng với hoàn cảnh, từng bước tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất kinh doanh cho các HTX. Các hoạt động xúc tiến thương mại linh hoạt đó là: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào xúc tiến thương mại để tăng cường kết nối giữa HTX và doanh nghiệp, nhà nhập khẩu, người tiêu dùng, hệ thống tham tán..; xây dựng và cung cấp cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, HTX xuất nhập khẩu khẩn trương, kịp thời; tổ chức và phối hợp tổ chức giao thương trực tuyến trong và ngoài nước; xây dựng các nền tảng hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến xuất khẩu.

Bộ Công Thương thường xuyên cập nhật, đưa tin về các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu HTX, quảng bá thương hiệu của HTX trên cổng thông tin điện tử của Bộ, Cục Xúc tiến Thương mại. Thông qua các Chương trình, dự án lớn (Chương trình Thương hiệu quốc gia, Chương trình xây dựng thương hiệu ngành thực phẩm Việt Nam, Chương trình tư vấn phát triển thiết kế, phát triển sản phẩm…) đã tạo điều kiện cho HTX quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa đến cộng đồng trong và ngoài nước, tạo cơ hội giao thương, liên kết hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến thương mại liên kết vùng, các chương trình đưa hàng Việt Nam về nông thôn, biên giới, hải đảo, góp phần thúc đẩy thương mại, tạo lập kênh phân phối cung cấp sản phẩm thiết yếu cho thị trường trong nước. Trong giai đoạn 2013-2020, Bộ Công Thương đã và đang triển khai Đề án xây dựng, nhân rộng mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp, trong đó HTX là một trong những chủ thể tham gia tại 34 tỉnh, thành phố[[20]](#footnote-20).

Tuy nhiên, việc triển khai các nội dung của Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đến các tổ chức KTTT, HTX còn nhiều hạn chế: Kinh phí bố trí cho các THT, HTX tham gia Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia còn ít, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số kinh phí được phê duyệt từ Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia (khoảng 2%), tập trung chủ yếu vào các hoạt động xúc tiến thương mại tại địa phương và một số ít đề án hội chợ triển lãm tại nước ngoài. Nhiều nội dung xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường chưa được HTX tiếp cận như: tuyên truyền xuất khẩu, phát triển sản phẩm, thâm nhập thị trường, thông tin thị trường và kết nối cung cầu, v.v...

*4.2.1.3. Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới*

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ cho các HTX được thực hiện thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và cấp tỉnh. Giai đoạn 2013-2020 cả nước đã hỗ trợ được 5.763 HTX hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ với tổng số kinh phí khoảng 212 tỷ (ngân sách trung ương hơn 49 tỷ, ngân sách địa phương 163 tỷ). Hàng năm các Bộ, ngành đã phối hợp với các địa phương triển khai hoạt động hỗ trợ KTTT ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ thông qua hoạt động của các hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ nông thôn mới và các chương trình nghiên cứu phát triển do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách. Các hỗ trợ này góp phần nâng cao năng xuất lao động, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Tính đến năm 2018, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp 01 văn bằng sáng chế, 33 kiểu dáng công nghiệp, 489 nhãn hiệu và 389 nhãn hiệu tập thể có liên quan đến HTX, đã tổ chức 105 khóa đào tạo/tập huấn có sự tham gia của HTX (trung bình 07 khóa/năm); 116 HTX được hỗ trợ về các nội dung như: phổ biến các văn bản pháp quy, pháp lệnh về chất lượng hàng hoá, đo lường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ môi trường của Nhà nước; hỗ trợ áp dụng TCVN, QCVN, áp dụng hệ thống quản lý, công cụ năng suất chất lượng, giới thiệu các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm vào các nước EU, Mỹ, Nhật Bản[[21]](#footnote-21)...

Tuy nhiên, hiện chưa có chính sách đặc thù đối với HTX, các HTX được thụ hưởng chung giống như các thành phần kinh tế khác nên số lượng HTX được hưởng chính sách này còn ít. Nguồn ngân sách hỗ trợ HTX trong lĩnh vực này còn hạn chế, bên cạnh không ít khó khăn về vốn đầu tư ban đầu, kiến thức cơ bản... khiến nhiều nông dân lúng túng trong chủ động tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Năng lực nghiên cứu khoa học của các HTX còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các vùng miền, đặc biệt công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tại các tỉnh miền núi còn nhiều hạn chế, chưa phát huy hiệu quả. Nhiều sản phẩm nông, lâm, thủy sản chưa có thương hiệu trên thị trường quốc tế, trong khi cạnh tranh về thị trường tiêu thụ nông sản ngày càng gia tăng. Sự liên kết hoạt động khoa học, công nghệ giữa các địa phương trong nước còn rời rạc. Nhiều địa phương chưa xây dựng được kế hoạch hợp tác chặt chẽ giữa tổ chức và cá nhân nghiên cứu khoa học với cơ quan quản lý nghiên cứu, cơ quan chuyển giao kết quả và tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án.

*4.2.1.4. Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX;*

a) Về chính sách tiếp cận vốn

Giai đoạn 2013-2020, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ, tạo điều kiện cho khu vực KTTT bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, được tổ chức tín dụng xem xét cho vay có đảm bảo hoặc không có đảm bảo theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ưu tiên đầu tư tín dụng và đã triển khai, ban hành nhiều cơ chế, chính sách để tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho KTTT, HTX trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng, cụ thể tập trung: (1) Giảm mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá, tăng thanh khoản hỗ trợ các tổ chức tín dụng, khơi thông dòng vốn tín dụng và triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các HTX; (2) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế tín dụng theo hướng tạo điều kiện cho HTX mở rộng sản xuất kinh doanh và tiếp cận các nguồn vốn tín dụng; (3) Xây dựng cơ chế đặc thù đối với một số ngành sử dụng nhiều lao động hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp; (4) Quy trình, thủ tục cho vay tại các tổ chức tín dụng đơn giản hóa theo hướng tạo điều kiện cho khu vực KTTT mở rộng sản xuất kinh doanh và tiếp cận nguồn vốn tại các tổ chức tín dụng. Có thể nói, nguồn vốn tín dụng ngân hàng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của HTX, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên của HTX. Dư nợ tín dụng đối với khu vực KTTT trong thời gian qua có xu hướng tăng đặc biệt là sau quá trình chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Các HTX được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nhiều hình thức: nhiều HTX đã tự xây dựng phương án kinh doanh tốt, có dự án sản xuất khả thi nên đã được các tổ chức tín dụng cho vay bằng hình thức thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay hoặc có thể được Nhà nước hỗ trợ lãi suất cho vay hoặc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư hoặc tỉnh thực hiện chính sách miễn, giảm thuế thu nhập trong một thời gian nhất định cho các HTX di dời, đầu tư vào các khu công nghiệp…

Có thể nói, nguồn vốn tín dụng ngân hàng đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của HTX, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên của HTX. Trong giai đoạn 2013-2020, doanh số cho vay đối với khu vực KTTT bình quân mỗi năm đạt trên 4.500 tỷ đồng. Mặc dù dư nợ cho vay đối với HTX giảm trong năm 2013, 2014 nhưng đã có chiều hướng gia tăng từ năm 2015 đến nay. Điều đó thể hiện rằng các HTX sau quá trình chuyển đổi đã hoạt động ổn định trở lại, nhu cầu vay vốn tăng lên và là cơ sở để TCTD tập trung đầu tư tín dụng.

Tuy nhiên, nhiều HTX khó tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng do HTX không đáp ứng được những điều khoản, thủ tục cho vay. Hiện tại, phần lớn các HTX đều rơi vào tình trạng: không trụ sở; rất ít vốn điều lệ; chưa xây dựng được phương án sản xuất, kinh doanh; thiếu công khai minh bạch, chưa thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính kế toán; ban quản lý HTX thực sự chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý, điều hành HTX. Một số HTX sử dụng không hiệu quả nguồn vốn vay, sử dụng vốn vay sai mục đích, nợ quá hạn kéo dài, có tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

b) Về Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX: Hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được tổ chức từ Trung ương đến địa phương. Tính đến 31/12/2020, cả nước có 56 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, bao gồm: 01 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương và 55 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở địa phương[[22]](#footnote-22). Đến tháng 6/2021, tổng vốn điều lệ thực có của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Trung ương và 55 Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cấp tỉnh do ngân sách nhà nước cấp là 1.345 tỷ đồng.

Năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tạo hành lang pháp lý thống nhất cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Ở Trung ương, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX được giao cho Liên minh HTX Việt Nam quản lý. Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp ban đầu là 100 tỷ đồng để hỗ trợ cho hoạt động của các HTX. Ngày 22/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg, theo đó vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển, năm 2018 tăng lên 500 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 1.000 tỷ đồng. Tại Quyết định này, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX được bổ sung thêm hai nhiệm vụ đó là: Bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư nhằm hỗ trợ cho các HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng tại các ngân hàng thương mại để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2019, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Trung ương đã được ngân sách cấp bổ sung vốn điều lệ là 300 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu tư phát triển, nâng tổng vốn điều lệ của Quỹ lên 400 tỷ đồng, tổng nguồn vốn đến ngày 31/12/2019 của Quỹ là 444,8 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ ngân sách nhà nước cấp ban đầu là 400 tỷ đồng, vốn bổ sung trong quá trình hơn 10 năm hoạt động kinh doanh 44,8 tỷ đồng. Năm 2020, Quỹ được ngân sách tiếp tục cấp bổ sung vốn điều lệ là 50 tỷ đồng.

Ở địa phương, tính đến hết năm 2018, tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX địa phương là khoảng 1.750 tỷ đồng (trong đó: Vốn điều lệ do ngân sách nhà nước cấp hoặc cho vay là khoảng 756 tỷ đồng, nguồn vốn huy động từ thành viên vay vốn, tổ chức, cá nhân hoặc vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh là khoảng 994 tỷ đồng (trong đó riêng Quỹ HTX Thành phố Hồ Chí Minh đạt 933 tỷ đồng); ước tổng nguồn vốn đến hết năm 2019 là 1.957 tỷ đồng (trong đó, vốn từ Vốn điều lệ do NSNN cấp hoặc cho vay là khoảng 934 tỷ đồng; (ii) Nguồn vốn huy động từ thành viên vay vốn, tổ chức, cá nhân hoặc vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh là khoảng 1.022 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Liên minh HTX Việt Nam, tổng doanh số cho vay của các Quỹ HTX địa phương từ khi thành lập đến nay là khoảng 13.000 tỷ đồng (bao gồm cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) cho khoảng 5.730 lượt HTX và 607.837 lượt tổ hợp tác, thành viên, người lao động của HTX. Tính đến cuối năm 2018, dư nợ cho vay của các Quỹ HTX địa phương là khoảng 1.490 tỷ đồng; ước dự nợ đến hết năm 2019 đạt 1.731 tỷ đồng (tăng 16% so với năm 2018). Các dự án vay vốn của các Quỹ địa phương tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ kỹ thuật, mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Việc ra đời và đi vào hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đã tạo thêm một kênh hỗ trợ về nguồn vốn đối với các HTX. Về cơ bản, các HTX sau khi vay vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX phát triển khá hiệu quả, đã tăng trưởng về quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh: doanh thu, lợi nhuận sau thuế tăng bình quân 50% - 60%; số thành viên tăng bình quân 4%; số lao động tăng bình quân 37%; thu nhập bình quân tăng 35%; số nộp ngân sách tăng bình quân 74%.

Tuy nhiên, nguồn vốn được ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương còn hạn chế, đến năm 2020 mới bố trí được 450 tỷ đồng, số vốn huy động đóng góp tự nguyện không đáng kể (chỉ khoảng 367 triệu đồng), trong khi nhu cầu vay vốn hàng năm của các HTX lên tới hàng chục nghìn tỷ đồng; thủ tục vay vốn theo quy định còn chặt chẽ, phức tạp.

Năng lực tài chính của các Quỹ còn hạn chế, nguồn vốn hoạt động thấp, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Nhân sự triển khai các hoạt động nghiệp vụ về cơ bản còn hạn chế cả về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm làm việc nên chất lượng hoạt động tín dụng của Quỹ còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; sự phối hợp hoạt động của Quỹ Trung ương và địa phương còn mờ nhạt, chưa tận dụng được mạng lưới của mình.

*4.2.1.5. Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội*

Từ năm 2013, sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành, để khẳng định vai trò của HTX trong tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tiêu chí số 13 là xã nông thôn mới phải có HTX kiểu mới hoạt động theo Luật HTX 2012 và có hoạt động liên kết gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Nội dung này đã được các địa phương xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các nội dung liên quan đến phát triển KTTT, HTX. Nhờ đó, các HTX được tạo điều kiện thành lập, tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: Nông thôn miền núi, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, Chương trình khuyến Công và xúc tiến thương mại, Chương trình Khuyến nông lâm ngư, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới…Một số công trình sau khi được hoàn thành, chủ đầu tư giao cho HTX chịu trách nhiệm quản lý, khai thác (hệ thống giao thông nội đồng, chợ nông thôn).

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, trong giai đoạn 2013-2020, đã tạo điều kiện cho hơn 3.011 HTX tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội.

*4.2.1.6. Chính sách thành lập mới HTX, LHHTX;*

Việc hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX được bố trí kinh phí từ từ nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ HTX, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức Đại hội, đăng ký HTX.... theo quy định tại Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi thường nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

Trong giai đoạn 2013-2020, cả nước đã hỗ trợ cho 7.602 HTX trên tổng số 14.305 HTX thành lập mới với tổng kinh phí là 121,3 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương chỉ khoảng 6,4 tỷ đồng (chiếm 5,3%), chủ yếu là ngân sách địa phương hơn 114,9 tỷ đồng (94,7% tổng kinh phí). Hầu hết HTX thành lập mới được hỗ trợ kinh phí từ 5 triệu đến 20 triệu đồng/HTX, đặc biệt như thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ 100 triệu đồng/HTX. Nội dung hỗ trợ bao gồm: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX, tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX.

Nguồn kinh phí thành lập mới HTX, LH HTX theo quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 do ngân sách địa phương hỗ trợ 100%, nhiều địa phương không cân đối được ngân sách nên số lượng các HTX cũng như kinh phí được hỗ trợ còn hạn chế. Mức hỗ trợ thành lập mới HTX không thống nhất do phụ thuộc vào sự cân đối ngân sách của từng địa phương. Số lượng HTX được hỗ trợ khi thành lập mới chưa nhiều, chỉ chiếm khoảng 50% tổng số HTX thành lập mới trong giai đoạn 2013-2020.

***4.2.2. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp***

*4.2.2.1. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

Giai đoạn 2013-2020, chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng được triển khai thực hiện cho HTX thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia về nông nghiệp, nông thôn, gồm: Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, nguồn ngân sách địa phương. Kinh phí cho chương trình này tăng qua các năm. Một số địa phương tập trung vốn đầu tư từ ngân sách cho đầu tư hạ tầng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, như: giao thông, trường học, trạm y tế, nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, thuỷ lợi kênh mương nội đồng…Theo đó, HTX cũng được hưởng lợi từ các công trình này để phục vụ thành viên. Ngoài ra, một số các chương trình, dự án cũng bố trí nguồn lực như Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT), dự án Nâng cao chất lượng an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học (QSEAP)...

Trong giai đoạn 2013-2020, tổng hợp báo cáo của các địa phương có khoảng 2.209 HTX được hỗ trợ về phát triển kết cấu hạ tầng với tổng kinh phí là hơn 2.115 tỷ đồng. Các hạng mục công trình thường được đầu tư gồm nhà kho, cửa hàng kinh doanh vật tư, lò sấy, cơ sở thu mua, chế biến bảo quản tiêu thụ sản phẩm, công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, khu làm việc và trưng bày sản phẩm, trụ sở làm việc, nhà xưởng giết mổ gia súc gia cầm; hệ thống điện 3 pha, trạm bơm điện, …

Quy trình thực hiện hỗ trợ được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2017/TTBKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, cũng có sự điều chỉnh linh hoạt đối với đặc thù mỗi địa phương. Thông thường UBND cấp xã làm chủ đầu tư, có nơi giao Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, có địa phương giao Liên minh HTX hoặc giao trực tiếp HTX nông nghiệp làm chủ đầu tư[[23]](#footnote-23).

Ngoài ra, Dự án VnSAT đã và đang triển khai hỗ trợ 568 tỷ đồng cho 136 tiểu dự án hỗ trợ xây dựng hạ tầng cho các tổ chức nông dân trong ngành hàng cà phê và lúa gạo ở 8 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và 5 tỉnh khu vực Tây Nguyên (tỷ lệ đối ứng của HTX là 20%). Dự án QSEP thực hiện hỗ trợ kết cấu hạ tầng phát triển vùng nguyên liệu năm 2015-2016 đối với 16 tỉnh trên địa bàn cả nước với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.400 tỷ đồng cho khoảng 80 HTX, THT là đối tượng hưởng lợi của dự án được sử dụng và khai thác các hạ tầng nêu trên.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chính sách này còn nhiều hạn chế:

- Không có nguồn kinh phí riêng bố trí thực hiện: Quyết định số 2261/QĐ-TTg được ban hành ngày 15/12/2014 nhưng không được bố trí kinh phí thực hiện; đến năm 2018 các địa phương mới triển khai bước đầu nội dung hỗ trợ hạ tầng cho HTX, lồng ghép từ nguồn vốn Chương trình Nông thôn mới (Quyết định 1600/QĐ-TTg).

- Một số địa phương chưa thực sự quan tâm và đặt trọng tâm vào hỗ trợ phát triển KTTT, HTX: Ngày 01/02/2019, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo cho phép sử dụng 4.311,9 tỷ đồng vốn dự phòng 10% của Chương trình để bố trí vốn thực hiện các dự án thuộc các Đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có 51 địa phương được đề xuất phân bổ thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 1011/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ); Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn sử dụng số vốn trên (văn bản số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019) nhưng đến ngày 09/9/2019, Bộ Tài chính mới nhận được báo cáo phân bổ của 15/51 địa phương với số vốn phân bổ thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg là 317,506 tỷ đồng.

- Số lượng HTX được thụ hưởng chính sách còn rất ít, các dự án hỗ trợ có quy mô nhỏ, chủ yếu tập trung hỗ trợ cho từng HTX gắn với quy mô hoạt động cấp xã, làm hạn chế tiềm năng liên kết vùng miền, nâng cao quy mô và sức cạnh tranh cũng như hiệu quả khai thác của công trình hỗ trợ. Nguồn kinh phí được bố trí từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (gắn liền với từng xã) nên các HTX nông nghiệp có trụ sở ở khu vực các phường, thị trấn không được hỗ trợ đầu tư hạ tầng, trong khi đây là những HTX có vị trí thuận lợi để phát triển tiêu thụ sản phẩm, kết nối vùng nguyên liệu, xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến.

- Danh mục các loại kết cấu hạ tầng được địa phương hỗ trợ chưa bám sát tinh thần chỉ đạo và hướng dẫn của các bộ, ngành (ưu tiên nâng cấp hạ tầng phục vụ sơ chế, bảo quản và chế biến nông sản. Tuy nhiên, nhiều địa phương hỗ trợ trụ sở làm việc của HTX); quy định về nội dung, tiêu chí thụ hưởng chính sách[[24]](#footnote-24) còn chưa phù hợp với tình hình thực tế của HTX (chưa hỗ trợ máy móc, thiết bị đi kèm hạ tầng sản xuất, chỉ tiêu doanh thu chưa phù hợp với đặc thù hoạt động của HTX, v.v.). Việc thực hiện hỗ trợ mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng các công trình hạ tầng mà chưa hỗ trợ các trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nên hiệu quả tác động của chính sách chưa cao (vì chưa đồng bộ) hoặc dễ bị thay đổi mục đích sử dụng công trình, không đáp ứng mục tiêu hỗ trợ ban đầu.

*4.2.2.2. Chính sách giao đất, cho thuê đất*

Triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Quyết định 686/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6 /2014 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Theo đó, đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, trong đó có đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh của hợp tác xã được Nhà nước cho thuê đất và được ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất nếu đầu tư vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư[[25]](#footnote-25).

Giai đoạn 2011-2020, cả nước có 587 HTX được giao hơn 24,4 triệu m2 đất, 2.050 HTX được hỗ trợ cho thuê hơn 10,8 triệu m2 đất.

Bên cạnh những chính sách chung về đất đai, một số địa phương đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức hội nghị, lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai, trình tự, thủ tục xin thuê đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất; phối hợp tư vấn, hướng dẫn và giải quyết vấn đề liên quan đến đất đai của các HTX.

Mặc dù đã có những quy định ưu đãi về đất đai với các HTX nhưng việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn: Số HTX được thụ hưởng chính sách này không nhiều (chỉ chiếm khoảng 14% tổng số HTX NN) do quỹ đất công hiện nay hạn chế, thậm chí không còn quỹ đất (đất đai chủ yếu là sở hữu tư nhân). Một số địa phương có quỹ đất công nhưng chưa tạo điều kiện hỗ trợ HTX. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với HTX hiện nay được theo dõi chung với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chuyên dùng, còn vướng mắc do một số nguyên nhân sau đây: Quy định về quyền thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định Luật Đất đai 2013 vẫn còn thiếu linh hoạt trong việc hỗ trợ tài chính cho HTX khi thế chấp tại tổ chức tín dụng. Nhiều HTX hiện đang quản lý, sử dụng đất không có giấy tờ pháp lý về đất đai. Đất một số HTX qua nhiều năm sử dụng đã có biến động, ranh giới, mốc giới không rõ ràng, giấy tờ về nguồn gốc sử dụng đất không có, tranh chấp đất ảnh hưởng đến tiến độ kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Một số HTX không quan tâm đến thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Không ít HTX chỉ tồn tại trên danh nghĩa, không có hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoặc không đăng ký kinh doanh, hoặc có quy mô quá nhỏ, đang quản lý đất đai, nhưng khó xử lý, thu hồi.

*4.2.2.3. Chính sách ưu đãi về tín dụng*

Ngân hàng Nhà nước đã có cơ chế, chính sách hỗ trợ ưu đãi tín dụng đối với các HTX nông nghiệp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, có hiệu lực từ ngày 01/8/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [55/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-55-2015-nd-cp-chinh-sach-tin-dung-phuc-vu-phat-trien-nong-nghiep-nong-thon-277254.aspx) (trên cơ sở khắc phục những bất cập của Nghị định số [55/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-55-2015-nd-cp-chinh-sach-tin-dung-phuc-vu-phat-trien-nong-nghiep-nong-thon-277254.aspx)).[[26]](#footnote-26) Chính sách cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Chính sách cho vay đối với chăn nuôi và thủy sản theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1149/TTg-KTN ngày 08/8/2012; Chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 5/3/2014. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 82/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 7/7/2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Theo đó, khi mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, HTX được Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại đối với khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam, mức vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa; hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong 2 năm đầu, 50% trong năm thứ 3. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước còn áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu… (hiện nay là 6,5%/năm, thấp hơn 1-2% so với mặt bằng chung). Để khuyến khích các tổ chức tín dụng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Ngân hàng Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các tổ chức tín dụng cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp với dư nợ trên 40% được Ngân hàng Nhà nước áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc thấp hơn so mức bình thường và xem xét hỗ trợ từ nguồn tái cấp vốn nếu các ngân hàng này gặp khó khăn về nguồn vốn cho vay. Trong giai đoạn 2013-2020, dư nợ cho vay đối với HTX theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP đạt khoảng 3.200 tỷ đồng, trong đó cho vay không có tài sản đảm bảo đối với các HTX đạt khoảng 70 tỷ đồng, cho 35 HTX, chiếm tỷ trọng rất ít (khoảng 2,18%) trong tổng dư nợ cho vay theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

*4.2.2.4. Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh*

Đây là một trong những chính sách mới được quy định theo Luật HTX năm 2012 đối với các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp[[27]](#footnote-27). Theo đó, HTX được ngân sách nhà nước kịp thời hỗ trợ bằng tiền, hoặc cây, con giống đảm bảo chất lượng, phù hợp với sinh thái địa phương khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ đối với diện tích cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên; hỗ trợ đối với vật nuôi thiệt hại do thiên tai, thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm; hỗ trợ đối với nuôi trồng thủy, hải sản bị thiệt hại từ 30% trở lên. Trong giai đoạn 2013-2020, có 521 HTX được hỗ trợ với kinh phí hơn 206 tỷ đồng (khoảng 3% tổng số HTX nông nghiệp).

Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ vốn, giống tập trung hỗ trợ trực tiếp sản xuất trong khi các HTX nông nghiệp chủ yếu thực hiện các hoạt động dịch vụ nên các địa phương trực tiếp cấp phát cho người dân, thành viên HTX vùng bị thiên tai, không thông qua HTX.

*4.2.2.5. Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm*

Nghị định số 193/2013/NĐ-CP đã quy định sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, cấp tỉnh và kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ để hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX đổi mới, ứng dụng công nghệ nhưng theo tổng hợp của các địa phương chưa có HTX được hỗ trợ. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Theo đó, đối với chế biến sản phẩm chỉ được hỗ trợ máy móc, thiết bị chế biến sản phẩm từ phế và phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản; còn hỗ trợ kho, thiết bị sử dụng chứa, bảo quản thóc, ngô chỉ cho quy mô hộ gia đình[[28]](#footnote-28).

Ngoài ra, các địa phương đã vận dụng các chính sách hiện hành như chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, khuyến nông, chính sách hỗ trợ chế biến và ngành nghề nông thôn…để thực hiện hỗ trợ cho các HTX[[29]](#footnote-29). Theo báo cáo của các tỉnh, trong giai đoạn 2013-2020 có khoảng 1.617 HTX nông nghiệp được hỗ trợ gần 400 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ từ ngân sách Trung ương chiếm 93%.

Tuy nhiên, đa số các HTX chưa tiếp cận được chính sách hỗ trợ thiết bị theo Quyết định số 68/QĐ-TTg do chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tài chính, năng lực quản lý điều hành, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, thiếu cơ sở pháp lý để vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

***4.2.3. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác***

*4.2.3.1. Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội cho cán bộ HTX*

Chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) đối với các bộ quản lý, người lao động trong HTX đã từng bước được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện theo hướng mở rộng đối tượng thuộc diện tham gia nhằm đảm bảo quyền thụ hưởng chính sách của cán bộ quản lý, người lao động trong các HTX. Từ ngày 01/01/2018 với việc bổ sung chính sách BHXH tự nguyện đã tạo điều kiện để mọi thành viên, người lao động làm việc trong các HTX mà không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc cũng có cơ hội tham gia BHXH tự nguyện để được hưởng lương hưu khi về già.

Về chính sách BHXH đối với chủ nhiệm HTX quy mô toàn xã được thực hiện theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước, quy định: Những người có thời gian làm chủ nhiệm HTX nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có quy mô toàn xã từ ngày 1/7/1997 trở về trước, sau đó trực tiếp giữ chức vụ, chức danh ở cấp xã hoặc thuộc biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước hoặc làm các công việc thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc thì thời gian làm chủ nhiệm HTX được tính cộng nối với thời gian đã đóng BHXH để tính hưởng chế độ BHXH theo quy định của pháp luật.

Theo số liệu báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với người làm việc trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong giai đoạn 2013-2018 được thể hiện theo bảng tổng hợp dưới đây:

**Biểu 1: Tình hình thực hiện BHXH trong HTX**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** |
| 1 | Số người tham gia BHXH (người) | 46.154 | 45.782 | 44.660 | 44.739 | 42.636 | 43.203 |
| 2 | Tiền lương bq làm căn cứ đóng BHXH (đồng) | 2.369.800 | 2.752.264 | 3.159.343 | 3.539.712 | 3.688.996 | 4.256.990 |
| 3 | Số tiền BHXH thu được (triệu đồng) | 320.533 | 395.007 | 445.511 | 499.411 | 526.990 | 569.311 |
| 4 | Số tiền BHXH còn nợ (triệu đồng) | 33.483 | 39.407 | 41.630 | 50.983 | 51.000 | 33.500 |

*Nguồn: Bảo hiểm xã hội Việt Nam*

Trong giai đoạn 2013- 2018 số cán bộ quản lý HTX (bao gồm cả người lao động làm việc theo hợp đồng lao động) tham gia BHXH khoảng trên 40 nghìn người (bình quân 4 người/01 đơn vị hành chính cấp xã). Tiền lương đóng BHXH tăng ở mức tương đương với tốc độ tăng lương tối thiểu vùng (bình quân khoảng 14%/năm), năm 2018 là gần 4,3 triệu đồng/tháng (bình quân chung của các nhóm đối tượng là 5,1 triệu đồng/tháng). Số thu BHXH ở khu vực này tăng qua các năm, đến năm 2018 số thu BHXH là 569,311 tỷ đồng.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách BHXH còn một số hạn chế như sau:

- Trên thực tế, số người đóng BHXH mới chỉ có chưa đến 10% số cán bộ, người lao động làm việc trong khu vực HTX tham gia BHXH bắt buộc. Như vậy, phần lớn người làm việc trong HTX chưa được tham gia BHXH, đây là một thách thức lớn đối với việc đảm bảo an sinh xã hội lâu dài cho người lao động.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX thấp hơn mức tiền lương đóng BHXH bắt buộc, thể hiện một thực tế là người có thu nhập càng cao, tỷ lệ tham gia BHXH càng cao. Những người có thu nhập thấp lại là những người “không được bảo hiểm”.

- Bộ Luật lao động đã có các quy định cụ thể về tiền lương của người lao động (trong đó có người lao động trong HTX) nhưng không áp dụng đối với người quản lý, điều hành HTX mà không có hợp đồng lao động, trong khi đó pháp luật về HTX cũng chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc trả tiền lương cho người quản lý điều hành, người lao động. Do vậy, rất khó khăn trong thực hiện chính sách BHXH bắt buộc đối với người quản lý, điều hành HTX có hưởng tiền lương.

- Việc thực hiện chủ trương đổi mới, phát triển HTX trong giai đoạn vừa qua bên cạnh việc nhiều HTX được thành lập mới thì nhiều HTX bị giải thể, tái cơ cấu. Do vậy, việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động thường xuyên (trong đó có chính sách BHXH) cũng là thách thức đặt ra.

*4.2.3.2. Chính sách ưu đãi về thuế*

Việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với HTX cũng giống như đối với nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp và tuân theo quy định của hệ thống thuế hiện hành (với 10 Luật về thuế, phí bao gồm: Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt...).

Để phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, Nhà nước đã có nhiều chính sách ưu đãi thuế đối với HTX, đặc biệt là đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với các lĩnh vực, địa bàn được ưu đãi thuế; tập trung ở các sắc thuế: Thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế sử dụng đất nông nghiệp...

Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), cùng với việc giảm mức thuế suất phổ thông (giai đoạn 2009 - 2013 là 25%, giai đoạn 2014 - 2015 là 22% và từ 01/01/2016 là 20%) các chính sách ưu đãi thuế TNDN ở mức cao nhất đối với HTX (như miễn thuế đối với thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của HTX; thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn[[30]](#footnote-30),...) đã tạo điều kiện để HTX tăng thêm nguồn tài chính, tăng tích lũy nhằm đẩy mạnh đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo bình đẳng với mọi thành phần kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động; đồng thời thu hút được vốn đầu tư, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho bà con nông dân, góp phần nâng cao đời sống của người dân, tạo dựng được môi trường kinh doanh tốt cho khu vực nông nghiệp, nông thôn và là một bước tiến quan trọng trong lộ trình xóa đói, giảm nghèo theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

Về thuế giá trị gia tăng (GTGT), các quy định hiện hành đã góp phần khuyến khích sản phẩm nông nghiệp của HTX bán ra thị trường trong nước, tạo thuận lợi cho hoạt động của HTX và tăng sự cạnh tranh của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.[[31]](#footnote-31)

Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, cùng với việc tạo khuôn khổ pháp lý để phù hợp tiến trình cải cách đồng bộ hệ thống chính sách thuế, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển sản xuất và xuất khẩu, hỗ trợ dịch chuyển cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo hộ hợp lý, có điều kiện, có chọn lọc đối với một số nhóm mặt hàng, ngành nghề phù hợp với tiến trình hội nhập và định hướng phát triển của Nhà nước, qua đó đã góp phần phát triển các ngành nghề của các HTX.

Về thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, việc thực hiện chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với HTX nói chung, đối với lĩnh vực nông nghiệp nói riêng cùng với chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư sản xuất nông nghiệp đã tạo ra hệ thống chính sách ưu đãi đồng bộ nhằm thu hút đầu tư, tăng cường nguồn lực cho nông nghiệp, nông thôn. Các chính sách này thể hiện sự ưu đãi của Nhà nước đối với khu vực sản xuất nông nghiệp, qua đó giúp người nông dân cải thiện cuộc sống, giảm bớt khó khăn, gắn bó với hoạt động sản xuất nông nghiệp.

**Biểu 2 Thống kê tình hình nộp thuế của HTX giai đoạn 2014 – 2019**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại thuế** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm**  **2019** |
| **Tổng cộng** | **2.218.234** | **2.394.811** | **3.036.205** | **3.078.019** | **3.824.762** | **2.852.705** |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 491.064 | 585.104 | 604.131 | 715.111 | 648.041 | 696.279 |
| Thuế giá trị gia tăng | 807.555 | 760.096 | 816.362 | 902.408 | 928.495 | 971.096 |
| Thuế tài nguyên | 47.895 | 57.472 | 60.871 | 74.856 | 84.085 | 96.810 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 2.934 | 2.419 | 2.507 | 1.508 | 1.527 | 2.622 |
| Thu liên quan đến đất | 516.407 | 762.546 | 807.611 | 811.493 | 1.969.528 | 848.546 |
| Các loại thuế, phí khác | 352.379 | 227.173 | 744.723 | 572.642 | 193.087 | 237.352 |

*Nguồn: Tổng cục Thuế*

Tuy nhiên, các chính sách về thuế đối với HTX còn phân tán và được lồng ghép theo chính sách thuế đối với doanh nghiệp, chưa có chính sách ưu đãi về thuế riêng cho các HTX. Một số quy định về thuế vẫn chưa phù hợp với bản chất của HTX (thuế thu nhập doanh nghiệp đối với vốn góp của thành viên, thuế doanh thu của HTX với thành viên…). Bản thân các HTX chưa hạch toán riêng biệt được phần thu nhập được miễn thuế. Công tác quản lý thuế hiện nay đang chủ yếu tập trung cho khối doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, trong khi quản lý thuế đối với HTX chưa được quan tâm chú trọng đúng mức.

*4.2.3.3. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp*

Ngày 25/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg về chính sách phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Chính phủ khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng, ngân sách hỗ trợ miễn tiền thuê đất đai, mặt bằng xây dựng, kho tàng, cơ sở chế biến nông sản, kinh phí quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hỗ trợ đào tạo nghề cho cán bộ hợp tác xã. Hỗ trợ một phần đầu vào và khuyến khích chuyển giao khoa học công nghệ cho nông dân, HTX. Năm 2018, để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/08/2018 về Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đối với Chương trình OCOP, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 (Chương trình OCOP). Đến năm 2020 đã có 53/63 tỉnh, thành phố đã ban hành chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của địa phương; có 47/63 tỉnh, thành phố ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm chủ lực quan trọng cần khuyến khích của tỉnh; có 33/63 tỉnh ban hành phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết (phân cấp cấp tỉnh, cấp huyện phê duyệt); có 18/63 tỉnh đã ban hành kế hoạch liên kết; có 16/63 tỉnh phê duyệt đề án, dự án liên kết của tỉnh với 359 dự án được phê duyệt; 63/63 tỉnh phê duyệt, triển khai Đề án/Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP. Một số tỉnh đang xây dựng dự thảo chính sách để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các kỳ họp năm 2020. Thực hiện việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với HTX nông nghiệp, đến nay đã có 3.219 hợp tác xã nông nghiệp tham gia liên kết theo chuỗi liên kết - chế biến - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cả nước có 1.594 doanh nghiệp tham gia liên kết với HTX, THT và nông dân trong sản xuất, thu hoạch chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đối với các chuỗi nông sản an toàn, trên địa bàn cả nước có 1.599 chuỗi được chứng nhận; với 2.362 sản phẩm (chủ yếu sản phẩm tập trung vào các loại như rau, củ, quả các loại; lúa gạo, cà phê, hồ tiêu, điều, chè, thịt gà, thịt bò, thịt lợn, tôm, cá tra, các loại cá biển, các loại trái cây, trứng, nước mắm…); 2.981 điểm bán các sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó có 962 địa chỉ kinh doanh đã được cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Cả nước hiện có 7.213 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất (bằng 81% số xã trong cả nước) theo bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và có 784 HTX nông nghiệp sở hữu các sản phẩm OCOP.

Tổng số sản phẩm được chuẩn hóa OCOP đến nay là 3.850 sản phẩm (*vượt gần 1,6 lần so với mục tiêu 2.400 sản phẩm tại Quyết định 490/QĐ-TTg*). Trong đó nhóm thực phẩm có 2.225 sản phẩm, nhóm đồ uống có 397 sản phẩm, nhóm thảo dược có 264 sản phẩm, nhóm vải may mặc 100 sản phẩm, nhóm lưu niệm, nội thất trang trí có 666 sản phẩm và nhóm dịch vụ, du lịch và bán hàng có 198 sản phẩm. Đã có 40 tỉnh, thành phố đánh giá, phân hạng và có Quyết định công nhận cho 1.882 sản phẩm OCOP (đạt 78,4% so với kế hoạch là 2.400 sản phẩm) của 1.096 chủ thể tham gia Chương trình OCOP, trong đó có 25 sản phẩm đề xuất 5 sao; 651 sản phẩm đạt 4 sao và 1206 sản phẩm đạt 3 sao. Các tỉnh chỉ đạo điểm đã khảo sát, lập danh sách để xây dựng 10 Làng Văn hóa du lịch.

Sau thời gian triển khai Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương đã coi xây dựng cánh đồng lớn là phương thức tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt hơn so với sản xuất truyền thống, trong đó nhiều hộ sở hữu đất đai riêng lẻ hợp tác với nhau thực hiện cùng một quy trình sản xuất đối với một loại sản phẩm (“*đồng trà, liền khoảnh*”), tạo liên kết ngang giữa những người sản xuất. Quá trình liên kết này còn được hỗ trợ bởi các doanh nghiệp đầu vào và đầu ra theo các hợp đồng sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp với tổ chức đại diện của nông dân.

Tuy nhiên, chính sách này ở các địa phương diễn ra chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Diện tích cánh đồng mẫu lớn chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 3,9%) so với tổng diện tích cây trồng. Số HTX NN tham gia liên kết xây dựng cánh đồng lớn chưa nhiều. Tỷ lệ bao tiêu sản phẩm qua hợp đồng trong cánh đồng lớn chưa cao, tình trạng phá hợp đồng thường xuyên xảy ra, do đó không đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay, đặc biệt là về quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm. Năng lực của các HTX còn hạn chế, trong khi kinh phí hỗ trợ chính sách này giao cho các địa phương tự cân đối ngân sách triển khai thực hiện, ngân sách Trung ương chỉ hỗ trợ một phần nên việc cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ rất khó khăn…

*4.2.3.4. Chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX*

a) Về bảo hiểm nông nghiệp (BHNN)

Bộ Tài chính đã phối hợp cùng với Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về BHNN (Nghị định số 58/2018/NĐ-CP) nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý ổn định, minh bạch, thống nhất và các quy định mang tính đặc thù phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp Việt Nam, tạo điều kiện cho việc thực hiện BHNN theo hướng:

- BHNN được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận, không giới hạn tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, rủi ro được bảo hiểm và phạm vi địa bàn.

- Chính sách hỗ trợ BHNN được thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, thông qua việc hỗ trợ phí BHNN cho một số tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp (SXNN), đối tượng bảo hiểm, rủi ro được bảo hiểm và trong phạm vi địa bàn nhất định nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội và thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp của Chính phủ.

Triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP, ngày 26/6/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg về thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN (Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg) với các nội dung cụ thể như sau:

- Về đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ phí BHNN: Cây trồng: Cây lúa; Vật nuôi: Trâu, bò; Nuôi trồng thủy sản: Tôm sú, tôm thẻ chân trắng.

- Về mức hỗ trợ phí BHNN: Cá nhân SXNN thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo: 90% phí BHNN; Cá nhân SXNN khác: 20% phí BHNN; Tổ chức SXNN đáp ứng các điều kiện cụ thể về hợp tác, liên kết, quy mô lớn có ứng dụng công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường: 20% phí BHNN.

- Về rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ phí BHNN: Đối với cây lúa và trâu, bò, hỗ trợ rủi ro thiên tai và một số dịch bệnh; Đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng, hỗ trợ rủi ro thiên tai (Thiên tai và dịch bệnh phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Về địa bàn được hỗ trợ phí BHNN: Đối với cây lúa tại 7 tỉnh (Thái Bình, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp); Đối với trâu, bò tại 8 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Hà Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đồng Nai, Bình Dương); Đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng tại 5 tỉnh (Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau).

- Thời gian thực hiện hỗ trợ phí BHNN từ ngày Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg có hiệu lực (26/6/2019) đến hết ngày 31/12/2020.

- Về kết quả triển khai của doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH): Hiện nay, có 02 doanh nghiệp bảo hiểm là Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng công ty cổ phần Bảo Minh được Bộ Tài chính phê chuẩn sản phẩm BHNN để thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN. Các sản phẩm BHNN được phê chuẩn gồm: Sản phẩm bảo hiểm cây lúa theo chỉ số năng suất; sản phẩm bảo hiểm vật nuôi (trâu, bò); sản phẩm bảo hiểm thủy sản (tôm). Các doanh nghiệp bảo hiểm đang triển khai tại các địa phương thuộc địa bàn được hỗ trợ phí BHNN.

Theo báo cáo của các doanh nghiệp bảo hiểm, cho đến nay kết quả triển khai BHNN theo chính sách hỗ trợ BHNN vẫn còn hạn chế, kết quả cụ thể như sau: Tại Nghệ An, đã triển khai bảo hiểm cây lúa tại 102 xã (trong tổng số 246 xã của 8 huyện được lựa chọn địa bàn hỗ trợ); tổng số hộ nông dân/tổ chức sản xuất tham gia bảo hiểm: 7.291 (12,6% hộ nghèo, 53,4% hộ cận nghèo, 34% hộ thường); tổng giá trị được bảo hiểm: 39,1 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 2 tỷ đồng; đang hoàn thiện hồ sơ để chi trả bồi thường cho vụ hè thu.

b) Về chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản

Sau hơn 5 năm triển khai tại 28 tỉnh, thành phố ven biển, việc thực hiện chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP đã đạt được kết quả nhất định, hỗ trợ ngư dân yên tâm vươn khơi bám biển, phát triển hoạt động khai thác thủy sản, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo. Theo báo cáo của các DNBH, kết quả triển khai như sau:

- Năm 2015: Tổng giá trị bảo hiểm là 29.422 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ là 10.092 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 98.791 thuyền viên; tổng số phí bảo hiểm là 252,3 tỷ đồng (trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 220 tỷ đồng).

- Năm 2016: Tổng giá trị bảo hiểm là 48.023 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ là 12.677 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 125.319 thuyền viên; tổng số phí bảo hiểm là 407,6 tỷ đồng (trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 359 tỷ đồng).

- Năm 2017: Tổng giá trị bảo hiểm là 41.203 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ là 10.757 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 108.214 thuyền viên; tổng số phí bảo hiểm là 399,4 tỷ đồng (trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 355,5 tỷ đồng).

- Năm 2018: Tổng giá trị bảo hiểm là 9.121 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu là 2.381 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 38.744 thuyền viên; tổng số phí bảo hiểm là 70 tỷ đồng (trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 41 tỷ đồng).

- Năm 2019: Số liệu ước tính đến ngày 30/9/2019, tổng giá trị bảo hiểm là 12.410 tỷ đồng; tổng số tàu tham gia bảo hiểm thân tàu là 3.282 tàu cá; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm là 39.464 thuyền viên; tổng số phí bảo hiểm là 84 tỷ đồng (trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 48 tỷ đồng).

Ngày 19/3/2020, các DNBH triển khai chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP có văn bản gửi Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP; ngày 20/4/2020 và ngày 23/4/2020, các DNBH tiếp tục có văn bản gửi Bộ Tài chính thông báo sẽ tạm dừng nhận bảo hiểm từ chương trình bảo hiểm tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP cho đến khi nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính về các đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm. Đối với các đề xuất, kiến nghị này, ngày 16/6/2020, Bộ Tài chính đã có Công văn số 7280/BTC-QLBH đề nghị Bộ NN&PTNT tổng hợp, báo cáo Chính phủ, cụ thể:

- Về vấn đề doanh nghiệp bảo hiểm báo cáo tạm dừng triển khai chính sách bảo hiểm theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP: Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm, bảo hiểm tàu cá không phải là loại hình bảo hiểm bắt buộc. DNBH và ngư dân thực hiện giao kết hợp đồng bảo hiểm trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật. Ngư dân có thể lựa chọn mua bảo hiểm theo chính sách hỗ trợ tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP hoặc chính sách bảo hiểm khác (như chính sách hỗ trợ phí bảo hiểm theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ). Pháp luật về thủy sản cũng không quy định chủ tàu phải mua bảo hiểm thân tàu trước khi ra khơi.

- Về đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP: Đề xuất sửa đổi, bổ sung có một số nội dung chưa phù hợp với quy định về chính sách bảo hiểm tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP (đối tượng được hỗ trợ và rủi ro được hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm). Do vậy, khi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung chưa được điều chỉnh, Bộ Tài chính chưa có cơ sở pháp lý để chấp thuận việc đăng ký sửa đổi Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của các DNBH.

- Bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP là chương trình bảo hiểm mang tính chính sách, hỗ trợ thực hiện mục tiêu thúc đẩy ngư dân vươn khơi bám biển, phát triển khai thác thủy sản, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo. Việc tham gia thực hiện, triển khai thể hiện trách nhiệm xã hội của cả ngư dân và DNBH. Do đó, để chương trình bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP tiếp tục được triển khai hiệu quả, bền vững, đảm bảo thực hiện được mục tiêu chính sách, đề nghị Bộ NN&PTNT xem xét, tổng hợp, báo cáo Chính phủ cho phép sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

Ngày 12/8/2020, Bộ Tài chính đã có công văn số 9683/BTC-QLBH thông tin tới 28 tỉnh, thành phố ven biển một số nội dung liên quan đến việc triển khai chính sách bảo hiểm theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP để biết, hiểu đúng chính sách và hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện.

Thực tế, trong giai đoạn 2013-2016, số HTX thực hiện mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX là 113 HTX với tổng kinh phí là 6.559 triệu đồng.[[32]](#footnote-32)

*4.2.3.5. Về chính sách ưu đãi lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí*

Đa số các HTX trên cả nước khi thành lập mới được miễn lệ phí đăng ký thành lập, đăng ký chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX 2012. Đây cũng là chính sách hỗ trợ của Nhà nước giúp các HTX ban đầu có khởi đầu thuận lợi để phát triển.

Ngoài ra, các HTX còn được Nhà nước miễn lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ trong một số trường hợp như:

- HTX được miễn lệ phí môn bài đối với: HTX, LHHTX (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của pháp luật về HTX nông nghiệp; Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX, LHHTX kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc.[[33]](#footnote-33).

Việc miễn lệ phí môn bài, chính sách miễn lệ phí môn bài đối với HTX đã góp phần hỗ trợ khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các HTX hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp và các HTX hoạt động tại địa bàn miền núi.

- Tài sản của tổ chức, cá nhân đã nộp lệ phí trước bạ (trừ trường hợp được miễn nộp lệ phí trước bạ) chuyển cho tổ chức, cá nhân khác đăng ký quyền sở hữu, sử dụng được miễn nộp lệ phí trước bạ, gồm có trường hợp: Tổ chức, cá nhân, thành viên HTX đem tài sản của mình góp vốn vào doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, HTX hoặc khi doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, HTX giải thể hoặc phân chia hoặc rút vốn cho tổ chức, cá nhân thành viên tài sản mà tổ chức, cá nhân thành viên đã góp trước đây[[34]](#footnote-34).

## 5. Tình hình hợp tác quốc tế

Hợp tác xã là tổ chức tự giúp đỡ của những người yếu thế, qua đó xoá đói giảm nghèo, tăng chất lượng cuộc sống và hỗ trợ cộng đồng. Đây cũng là mục tiêu hỗ trợ của nhiều cơ quan, tổ chức trên thế giới.

Trong thời gian qua, một số dự án hỗ trợ HTX đang được triển khai tại Việt Nam như sau: Dự án hỗ trợ phát triển HTX (do tổ chức Socodevi- Canada tài trợ) tại một số địa phương như Sóc Trăng, An Giang, Lâm Đồng, …, Dự án hỗ trợ xây dựng HTX cà phê Lâm Viên, Di Linh, Lâm Đồng (do Agrobank tài trợ), Dự án hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn và thông tin cho cán bộ liên minh HTX tỉnh Phú Yên, Sóc Trăng, Bến Tre (do Liên đoàn HTX Cộng hòa liên bang Đức -DGRV tài trợ), Trung tâm HTX Thụy Điển (WE EFFECT) hỗ trợ Dự án “Phát triển phong trào HTX nông nghiệp đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái”; Dự án VIEO36 của Chính phủ Luxembourg hỗ trợ cho tỉnh Cao Bằng để triển khai điều tra, đánh giá thực trạng các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Liên minh chiến lược tập thể của Bỉ (CSA) và tổ chức phát triển Hà Lan (Netherlands Development Organisation- SNV) tài trợ 2 Dự án “tăng cường sự tham gia của THT, HTX vào thị trường và chuỗi giá trị” và “nâng cao năng lực, nhận thức cho hội viên nông dân về tiềm năng và giá trị gia tăng thông qua mô hình KTTT” tại tỉnh Quảng Ninh. Một số tổ chức quốc tế khác như CARE, Oxfam Anh, … hiện cũng có một số hoạt động hỗ trợ khu vực KTTT, HTX và bước đầu có kết quả tốt.

Đặc biệt, năm 2016, Liên minh HTX Việt Nam phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng HTX khu vực Châu Á- Thái Bình Dương lần thứ 10. Hội nghị đã giúp các bên tham gia cùng chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ lẫn nhau để đến năm 2030 đạt mục tiêu 4 triệu HTX với số thành viên HTX tăng lên 2 tỷ người, chiếm 20% nền kinh tế toàn cầu.

Nhìn chung các dự án, chương trình hỗ trợ của quốc tế cho khu vực KTTT nói chung và HTX đều được thực hiện tốt, có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ HTX nói riêng và cán bộ, nhân dân tại địa bàn tác động của chương trình, dự án nói chung, hỗ trợ HTX hoạt động ngày càng ổn định và phát triển hơn.

**II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX TỪ KHI LUẬT HTX NĂM 2012 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH**

Trải qua bề dày lịch sử hơn 200 năm, HTX đã trở thành loại hình tổ chức phổ biến ở hầu hết các nước trên thế giới, có ý nghĩa kinh tế, chính trị và văn hóa - xã hội vô cùng to lớn. Tại Việt Nam, phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong mỗi giai đoạn lịch sử, phong trào HTX ở Việt Nam đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Về mặt kinh tế, khu vực KTTT, HTX đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng chung của nền kinh tế, chiếm tỷ trọng 4% trong GDP của cả nước. Quan trọng hơn, khu vực KTTT, HTX còn đóng góp gián tiếp thông qua tác động tới kinh tế của hơn 6 triệu thành viên, HTX thành viên. Ngoài ra, HTX là một kênh quan trọng trong việc tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động với thu nhập bình quân năm 2020 hơn 51,3 triệu đồng/năm. HTX không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế mà còn góp phần quan trọng trong phát triển văn hóa, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

1. **Tình hình chung**

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2021, khu vực KTTT, HTX đã có chuyển biến số lượng đã tăng hàng năm; tuy nhiên chất lượng hợp tác xã có phần đi xuống qua thống kê số lượng thành viên ngày càng giảm, lao động thường xuyên qua các năm không tăng và vẫn có hướng giảm; cùng với đó là thu nhập bình quân trong khu vực kinh tế tập thể hợp tác xã là thấp nhất so với các khu vực khác trong nền kinh tế quốc dân.

Từ năm 2016 trở lại đây, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, ban hành nhiều quyết sách quan trọng trong công tác chỉ đạo phát triển KTTT, HTX.

Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX đã chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX; các cấp ủy đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm, vào cuộc, tập trung nỗ lực, cố gắng nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật HTX năm 2012 và Chỉ đạo của Bộ Chính trị. Cụ thể là, trên cơ sở Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp, phát triển công nghiệp chế biến và xuất khẩu, xây dựng vùng nguyên liệu; tổ chức triển khai Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tạo ra “*sân chơi*” cho các HTX phát triển, đặc biệt là các HTX nông nghiệp. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo đã tổ chức các Diễn đàn để hỗ trợ phát triển KTTT[[35]](#footnote-35).

Năm 2020, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Kết luận số 70-KL/TW ngày ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT nhằm tiếp tục nhấn mạnh vai trò và vị trí của lĩnh vực này trong phát triển kinh tế chung của cả nước. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 về **Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, theo đó, từng bộ, ngành, địa phương đã được giao những nhiệm vụ cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, hỗ trợ và thúc đẩy KTTT, HTX ngày càng phát triển hơn.**

Nhờ đó, khu vực KTTT, HTX đã được tạo điều kiện để phát triển cả về số lượng và chất lượng; các tổ chức KTTT, HTX đã từng bước tự củng cố, đổi mới. Thông qua các tổ chức KTTT, HTX, các hộ thành viên có điều kiện tham gia và được hỗ trợ của Nhà nước, của các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Qua đó, thu nhập của người lao động cũng như của thành viên, hộ thành viên được cải thiện, góp phần giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Tình hình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2013-2021 cụ thể như sau:

***1.1. Về tổ hợp tác (THT)***

Trong giai đoạn 2013-2021, xuất phát từ nhu cầu phát triển của kinh tế hộ và điều kiện kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương, khu vực THT phát triển tương đối ổn định về số lượng, cũng như đa dạng về tên gọi và hình thức hoạt động, như: Tổ dịch vụ, tổ chị em vay vốn, hội quán, câu lạc bộ ngành nghề…để cùng tương trợ nhau khuyến công, khuyến nông rộng khắp mọi miền cả nước. Hoạt động của THT chủ yếu hướng vào mục đích giúp đỡ, tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống, như: trao đổi kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ nhau về giống mới, kỹ thuật mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản; cung cấp thông tin và tiêu thụ sản phẩm; động viên và cùng nhau xây dựng kênh mương, bờ bao chống lũ; tổ chức bơm nước, làm đất; xây dựng quỹ tương trợ giúp nhau vốn sản xuất.

Ước thực hiện đến 31/12/2021 cả nước có 130.000 THT (33.863 THT trong lĩnh vực nông nghiệp và 96.137 THT phi nông nghiệp), tăng 2.694 THT (khoảng 2,1%) so với 31/12/2013, thu hút 1.690.000 thành viên tham gia (bình quân một THT có khoảng 13 thành viên), tăng khoảng 1,8% so với năm 2013. Số lao động thường xuyên trong THT gần 1,2 triệu lao động, tăng 107% so với năm 2013. Doanh thu bình quân của 1 THT là 1.235 triệu đồng/năm, tăng 320% so với năm 2013. Lãi bình quân của 1 THT là 120 triệu đồng/năm, tăng 207% so với năm 2013.

Mô hình THT phù hợp với nhu cầu của người nông dân, lao động nghèo, đặc biệt ở vùng nông thôn và miền núi, mang tính chất thời vụ hoặc vụ việc, hợp tác với nhau theo hợp đồng hợp tác. THT đã khắc phục được một số mặt yếu kém của kinh tế hộ đơn lẻ, như thiếu vốn, công cụ, kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất, đồng thời phát huy giá trị tinh thần về xã hội, văn hóa như: Khuyến khích tinh thần tương thân, tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống, là cầu nối giữa chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội với người nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cơ chế tổ chức quản lý THT từng bước được hoàn thiện và chặt chẽ hơn, số THTcó tài sản dùng chung, thành viên tham gia góp vốn, góp sức, có quy chế nội dung hoạt động, có sự chứng thực của chính quyền địa phương ngày càng tăng. Không ít THT có quy mô hoạt động và tổ chức chặt chẽ hơn cả HTX.

Tuy nhiên, các THT không có tư cách pháp nhân, không bắt buộc các thành viên phải góp vốn, hoạt động theo thời vụ nên thiếu tính bền vững. Số THT phát triển thành HTX còn ít, chưa thống kê được. Hiện nay, theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác thì các THT không phải thực hiện chứng thực hợp đồng hợp tác mà chỉ thông báo với UBND cấp xã để theo dõi, điều này làm cho công tác quản lý nhà nước về THT gặp khó khăn. Chính sách hỗ trợ từ Nhà nước đối với THT chưa kịp thời, sâu sát; trình độ khoa học công nghệ, vốn và thị trường còn hạn chế nên phần lớn THT gặp khó khăn trong các giao dịch kinh tế, thương mại, vay vốn ngân hàng.

***1.2. Về Hợp tác xã***

*-* *Về số lượng*

Ước tính đến 31/12/2021 cả nước có 27.855 HTX; trong đó có 18.106 HTX nông nghiệp, khoảng 9.749 HTX phi nông nghiệp, so với năm 2013, số lượng HTX tăng gần 8.498 HTX (khoảng 44%) chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp.

Số lượng HTX có xu hướng tăng qua các năm giai đoạn 2013-2021, với tốc độ tăng bình quân là 4,65%/năm. Trong giai đoạn 2013-2021, số lượng HTX thành lập mới ước tính là 16.505 HTX, giải thể khoảng 7.570 HTX. Số lượng HTX thành lập mới tăng liên tục qua các năm.Nếu như năm 2013 chỉ có 1.029 HTX thành lập mới thì ước tính năm 2021 số HTX thành lập mới ước đạt 2.200 HTX.

Đặc biệt, số lượng các HTX tăng mạnh hơn vào giai đoạn 2016-2021 do đây là giai đoạn Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, ban hành nhiều quyết sách quan trọng trong công tác chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX đã chỉ đạo quyết liệt các địa phương đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX; các cấp ủy đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm, vào cuộc, tập trung nỗ lực, cố gắng nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật HTX năm 2012 và chỉ đạo của Bộ Chính trị.

*- Về thành viên HTX*

Ước thực hiện năm 2021, tổ chức HTX thu hút 5,7 triệu thành viên, giảm gần 2,3 triệu thành viên (tương đương 28%) so với năm 2013. Sau khi Luật HTX năm 2012 được ban hành và có hiệu lực, các hợp tác xã tự điều chỉnh, chuyển đổi, các HTX hoạt động đúng bản chất sẽ hoạt động hiệu quả hơn, phục vụ các thành viên tốt hơn ngược lại các HTX yếu kém, không hoạt động sẽ giải thể, hoặc chuyển sang hình thức khác phù hợp hơn. Các HTX giải thể đa số là các HTX kiểu cũ, đông thành viên, trong khi các HTX mới thành lập quy mô nhỏ, số thành viên ít. Do đó, trong giai đoạn 2013-2021, thành viên HTX bị giảm đi về số lượng, nhưng chất lượng thành viên được nâng cao. Khi tham gia HTX, các thành viên phải có đơn, góp vốn, cam kết sử dụng dịch vụ của HTX theo Hợp đồng dịch vụ…từ đó, góp phần lành mạnh hóa khu vực HTX.

Số lao động thường xuyên trong HTX ước là 1,2 triệu người, giảm khoảng 382 nghìn người (khoảng 31%) so với năm 2013.

*- Về hiệu quả hoạt động*

Doanh thu bình quân của một HTX thực hiện năm 2021 ước đạt 4.995 triệu đồng/HTX, tăng 2.270 triệu đồng, tương đương 83,3% so với năm 2013, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2013-2021 đạt 7,87%/năm. Trong đó doanh thu bình quân của HTX với thành viên cũng tăng từ 1.517 triệu đồng năm 2013 lên 3.479 triệu đồng năm 2021, tăng 1.962 triệu đồng (khoảng 129 so với năm 2013), tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2013-2021 đạt 10,93%/năm.

Cùng với doanh thu, lãi bình quân của một HTX tăng từ 166 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 366 triệu đồng/HTX/năm 2021, tăng 199 triệu đồng/HTX/năm (tương đương 119%) so với năm 2013, tốc độ tăng trưởng bình quân tăng 10,3%/năm. Thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX tăng từ 25 triệu đồng năm 2013 lên 51 triệu đồng năm 2021, tăng khoảng 26 triệu/đồng, tương đương tăng 104%, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2013-2021 khoảng 9,34%. Thông qua HTX, đời sống của thành viên và lao động trong HTX được tăng lên đáng kể, từng bước cải thiện kinh tế hộ thành viên, góp phần xóa đói, giảm nghèo tại cộng đồng.

Mặc dù khó khăn nhưng hiệu quả hoạt động của các HTX những năm gần đây ngày càng ổn định và có xu hướng phát triển. Tổng vốn hoạt động của HTX năm 2021 ước đạt 86.657 tỷ đồng, tăng khoảng 19.935 tỷ đồng (tương đương 29,9%) so với năm 2013. Tổng giá trị tài sản ước đạt 52.340 tỷ đồng, tăng 20.750 tỷ đồng (tương đương 65,7%) so với năm 2013. Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả năm 2021 ước đạt 60% trong tổng số HTX.

*- Về số lượng cán bộ quản lý HTX*:

Tổng số cán bộ HTX tăng từ 79.659 người năm 2013 lên 111.097 người ước thực hiện năm 2021, tăng 31.438 người, tương đương 39,5%, với tốc độ tăng trưởng bình quân 4,25%/năm giai đoạn 2013-2021. Điều đáng kể là đội ngũ cán bộ có trình độ, được đào tạo cũng được tăng theo thời gian, qua đó mang lại nhiều khởi sắc trong tổ chức và quản lý đối với các HTX. Số lượng cán bộ qua đào tạo sơ, trung cấp tăng từ 34.623 người năm 2013 lên 52.541 người ước thực hiện năm 2021, tăng 17.918 người, tăng khoảng 51,8%, chiếm khoảng 47,3% trong tổng số cán bộ quản lý HTX. Số cán bộ qua đào tạo cao đẳng, đại học tăng từ 9.552 người năm 2013 lên 24.998 người ước thực hiện năm 2021, tăng 15.446 người, tăng khoảng 161,7%, chiếm 22,5% trong tổng số cán bộ quản lý HTX, qua đó mang lại nhiều khởi sắc trong tổ chức và quản lý đối với các HTX.

*- Về nợ đọng của HTX:*

Thực tiễn các giai đoạn phát triển đã qua, nền kinh tế trong nước phải đối mặt khó khăn, thách thức khi bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô lớn,... cùng với diễn biến bất thường như thiên tai, tai nạn, bệnh dịch liên tiếp xảy ra đã ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động của HTX nói riêng. Thực tế có nhiều người nộp thuế kinh doanh thua lỗ, lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, phải ngừng hoạt động hoặc thậm chí giải thể, phá sản nhưng không thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản; số nợ thuế đã phát sinh từ trước thời điểm mất khả năng thanh toán, ngừng kinh doanh liên tục tăng thêm do phát sinh tiền chậm nộp thuế.

**Bảng 3: Thống kê tình hình nợ thuế của HTX giai đoạn 2014 – 2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **Năm 2019** |
| 1 | Số lượng HTX nợ thuế lũy kế đến năm báo cáo | 6.022 | 7.437 | 7.996 | 9.156 | 10.021 | 13.123 |
| *Trong đó: Số lượng HTX nợ thuế ngừng hoạt động lũy kế đến năm báo cáo* | *2.885* | *3.108* | *3.133* | *3.234* | *3.175* | *5.369* |
| 2 | Số thuế HTX nợ thuế lũy kế đến năm báo cáo *(triệu đồng)* | 695.010 | 480.941 | 614.542 | 718.665 | 768.522 | 838.505 |
| *Trong đó: Số thuế HTX nợ thuế ngừng hoạt động lũy kế đến năm báo cáo (triệu đồng)* | *342.180* | *237.409* | *275.770* | *287.620* | *318.921* | *375.003* |

*Nguồn: Thống kê trên hệ thống quản lý thuế của Tổng cục Thuế tại thời điểm 31/12 hàng năm*

Tính đến ngày 31/12/2019, có tới 5.369 HTX đã ngừng hoạt động nhưng vẫn còn nợ số tiền thuế khê đọng và không có khả năng thu hồi là gần 375 tỷ đồng. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 65, Luật Quản lý thuế thì ngoài các trường hợp được xóa nợ thuế đối với doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản; cá nhân được coi là chết, mất tích... thì đối với các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt mà cơ quan quản lý thuế đã áp dụng tất cả các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt này đã quá 10 năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, nhưng không có khả năng thu hồi mới được xem xét xóa nợ thuế.

Trên thực tế, đối với người nợ thuế, khi cơ quan thuế đã thực hiện cưỡng chế lần lượt bằng nhiều biện pháp thì hầu như các tổ chức, cá nhân còn nợ thuế hiện nay thực tế không còn hoạt động, tồn tại ở địa điểm đã đăng ký kinh doanh. Do vậy, cơ quan thuế không thể thực hiện tiếp các giải pháp cưỡng chế còn lại theo quy định của Điều 93 Luật Quản lý thuế, do vậy không thể xử lý xóa nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Từ ngày 01/7/2020, thực hiện quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị quyết số 94/2019/QH14 thì các khoản nợ tiền thuế đã áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và khoản nợ tiền thuế đã quá 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế nhưng không có khả năng thu hồi thì thuộc trường hợp được xóa nợ. Đồng thời cơ quan thuế thực hiện khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền chậm nộp đối với người nộp thuế đã chết, mất tích, giải thể, phá sản, không còn hoạt động sản xuất kinh doanh…

Theo báo cáo của Bộ Tài chính gửi Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 7131/BTC-TCDN ngày 12/6/2020 về đề xuất phương án xử lý nợ của HTX ngừng hoạt động, cả nước có 1.080 HTX ngừng hoạt động có số liệu báo cáo về nợ đọng (444 HTX thương mại, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; 349 HTX nông nghiệp; 147 HTX xây dựng; 90 HTX vận tải và 50 HTX trong các lĩnh vực khác). Tổng số nợ đọng của các HTX này đến thời điểm ngừng hoạt động là 374.647 triệu đồng, bao gồm nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước là 117.582 triệu đồng. Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất, việc xử lý nợ thuế đối với các HTX sẽ được xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị quyết số 94/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn. Đề xuất trên đã được Chính phủ đồng ý tại văn bản số 8058/VPCP-KTTH ngày 25/9/2020.**Ngày 04 tháng 01 năm 2021, Bộ Tài chính có công văn số 17/BTC-TCDN về việc hướng dẫn xử lý các khoản nợ của HTX ngừng hoạt động.**

***1.3. Về Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX)***

Ước thực hiện đến 31/12/2021, cả nước ước có 121 LH HTX (có 77 LH HTX nông nghiệp và 44 LH HTX phi nông nghiệp), tăng 74 LH HTX (khoảng 157%) so với năm 2013. Số LH HTX ước thành lập mới giai đoạn 2013-2021 khoảng 108 LH HTX. Các LH HTX thành lập chủ yếu ở các vùng: Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long …. Các LH HTX thu hút 680 HTX thành viên ước thực hiện năm 2021, tăng 406 HTX thành viên, tương đương 148% so với năm 2013. Số lao động thường xuyên làm việc trong LH HTX năm 2021 ước đạt 24 nghìn người, tăng khoảng 57 lần so với thời điểm năm 2013.

Tổng vốn hoạt động của LH HTX năm 2021 ước đạt 368 tỷ đồng, tăng 178 tỷ đồng (tương đương 94%) so với năm 2013. Tổng giá trị tài sản của LH HTX ước đạt 232 tỷ đồng, tăng 215 tỷ đồng (tương đương tăng 13 lần) so với năm 2013. Doanh thu bình quân của một LH HTX ước năm 2021 đạt 20.169 triệu đồng, tăng 19.677 triệu đồng (tăng hơn 41 lần) so với thời điểm năm 2013, tốc độ tăng trưởng bình quân là 59%/năm trong giai đoạn 2013-2021. Trong khi đó, lãi bình quân của một LH HTX tăng lên gấp nhiều lần, từ 23,3 triệu đồng năm 2013 lên 652 triệu đồng năm 2021.

Đa số các LH HTX tổ chức theo mô hình vừa quản lý, vừa điều hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành, Hội đồng quản trị có từ 7-9 thành viên; Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, giám sát các hoạt động theo điều lệ của LH HTX. Đối với các liên hiệp chỉ có thành viên là HTX thì liên hiệp chịu trách nhiệm thu gom, tiêu thụ nông sản cho thành viên các HTX thành viên thông qua các hợp đồng ký kết với các đối tác; bên cạnh đó, nhiều liên hiệp được thành lập trên cơ sở doanh nghiệp đứng ra hỗ trợ thành lập để phục vụ việc hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp, doanh nghiệp ký hợp đồng với liên hiệp như một đối tác làm ăn lâu dài. Đối với liên hiệp có thành viên là doanh nghiệp thì doanh nghiệp trực tiếp ký hợp đồng cung ứng vật tư hoặc tiêu thụ sản phẩm với từng HTX thành viên.

Cũng xuất phát từ những hạn chế, khó khăn chung của các HTX thành viên, các LH HTX có những tồn tại, hạn chế về vốn để hoạt động, quy mô sản xuất còn nhỏ, chưa xây dựng được các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hiệu quả, sự hạn chế về trình độ quản lý cũng như sự gắn bó của các thành viên là cán bộ, lãnh đạo chưa cao; việc liên kết thống nhất giữa các HTX thành viên trong sản xuất sản phẩm số lượng lớn chưa đáp ứng được, còn thiếu những quy hoạch, định hướng, kế hoạch cụ thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh...

**2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực**

Ước thực hiện năm 2021, cả nước có khoảng 27.855 HTX, trong đó có 18.106 HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và 9.749 HTX phi nông nghiệp (chi tiết theo hình 1).

**Hình 1: Tỷ trọng HTX theo ngành, lĩnh vực (ước thực hiện năm 2021)**

Về cơ bản các HTX dần hoạt động theo Luật Hợp tác xã; hoạt động hướng về thành viên, mang lại lợi ích cho thành viên, thành viên gắn bó với hợp tác xã hơn. Các HTX phát triển đa dạng hóa các lĩnh vực hoạt động, đã phát triển được một số HTX trên một số ngành, nghề, lĩnh vực mới như y tế, giáo dục, môi trường, khoa học, công nghệ. HTX là một chủ thể quan trọng trong cung cấp dịch vụ và kết nối sản xuất cho hàng chục triệu hộ gia đình để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, gắn kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ, chế biến.

***2.1. HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, diêm nghiệp***

Ước năm 2021, cả nước có 18.106 HTX nông nghiệp (HTX NN), tăng hơn 8.167 HTX (khoảng 82,2%) so với năm 2013.

Các HTX nông nghiệp đang thực hiện theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, nhất là đảm bảo số lượng thành viên theo quy định; cơ cấu bộ máy không ngừng được củng cố, kiện toàn; nhiều HTX thu hút các cán bộ trẻ, có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc. Các HTX ngày càng chú trọng thực hiện liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra, đặc biệt trên các ngành hàng chủ lực.

Các HTX nông nghiệp có vai trò rất lớn đối với cộng đồng nông thôn thông qua việc tham gia các hoạt động kinh tế và xã hội như: cung ứng dịch vụ hỗ trợ sản xuất cho thành viên (bơm tát nước, bảo vệ thực vật, cung ứng vật tư đầu vào, kỹ thuật, thu hoạch, bao tiêu…), thúc đẩy kinh tế hộ phát triển (từng hộ riêng lẻ thông qua HTX tập hợp thành số lượng lớn, tạo lợi thế về quy mô, vị thế thương mại trên thị trường tốt hơn, loại bỏ sự ép giá từ các bên), tạo việc làm thường xuyên hơn đối với lao động nông thôn. Thông qua HTX nông nghiệp mà các thành viên có thể tương trợ, giúp đỡ được cho nhau, tự cứu được lấy mình, họ cùng được hưởng những quyền lợi từ HTX nông nghiệp vừa với tư cách là chủ sở hữu (được quyền tham gia biểu quyết, quyết định các chính sách kinh doanh của HTX nông nghiệp thông qua các bộ máy, cơ quan lãnh đạo để HTX nông nghiệp ngày càng phục vụ họ đắc lực và tốt hơn…), vừa là người sử dụng dịch vụ của HTX.

Thực tiễn cho thấy, HTX là hình thức tổ chức sản xuất tốt nhất để khắc phục tình trạng sản xuất manh mún nhỏ lẻ, tập trung nguồn lực, đặc biệt tập trung đất đai để sản xuất lớn. Trong chương trình MTQG về Xây dựng NTM, HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã là một phần tiêu chí đo lường tiêu chí tổ chức sản xuất (tiêu chí thứ 13), là mục tiêu đối với các xã khi thực hiện các tiêu chuẩn đạt xã NTM. Tuy nhiên, bên cạnh đó, xét trên tổng thể, HTX chính là phương tiện để hỗ trợ người nông dân sản xuất kinh doanh trên tư liệu sản xuất và vốn của mình một cách hiệu quả hơn đồng thời tạo việc làm và nâng cao thu nhập và giảm nghèo, góp phần thực hiện tốt tiêu chí thu nhập (tiêu chí thứ 10), hộ nghèo (11) và lao động có việc làm (12). HTX nông nghiệp không chỉ hỗ trợ kinh tế hộ nông dân mà còn là trung gian tiếp nhận sự hỗ trợ của nhà nước đối với nông dân.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, các HTX còn gặp rất nhiều khó khăn, đa số các HTX có ít nguồn vốn để hoạt động, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết, sức cạnh tranh kém; khả năng huy động vốn của các thành viên rất hạn chế, khó vay vốn từ ngân hàng; trình độ cán bộ HTX còn rất hạn chế, chưa thực sự năng động trong cơ chế thị trường hiện nay. Việc liên kết, liên doanh giữa HTX với HTX, giữa HTX với doanh nghiệp và giữa HTX với các thành viên kinh tế khác còn ít, hiệu quả chưa cao. Chưa có nhiều Doanh nghiệp tham gia liên doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho các HTX. Ngoài ra, các thành viên còn chưa thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình đối với các hoạt động và chưa vì sự tồn tại và phát triển của HTX. Các HTX cũng chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các thành viên với thị trường. Lợi ích kinh tế trực tiếp do HTX mang lại cho thành viên chưa nhiều.

***2.2. Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp***

Ước năm 2021, cả nước có 9.749 HTX phi nông nghiệp, tăng 330 HTX so với năm 2013 (tương đương 3,5%). Các HTX phi nông nghiệp bao gồm: 1.159 Quỹ Tín dụng nhân dân, 2.478 HTX Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, 2.185 HTX thương mại – dịch vụ, 1.623 HTX Giao thông Vận tải, 1.088 HTX Xây dựng, 1.623 HTX trong lĩnh vực khác. Các HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp phát triển cả về quy mô, chất lượng, tổ chức sản xuất đa dạng ngành nghề, tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả đạt từ 50%- 83%; phần lớn các HTX có liên kết với doanh nghiệp, chuỗi giá trị thị trường trong nước, nhiều HTX có sản phẩm xuất khẩu. Cụ thể như sau:

*a) HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ*

- Lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN): toàn quốc ước thực hiện năm 2021 có khoảng 2.478 HTX lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giảm 149 HTX (tương đương 5,6%) so với năm 2013. Các HTX tập trung chủ yếu vào các ngành nghề như: chế biến nông, lâm, thủy sản; gốm, gỗ mỹ nghệ; mây tre lá đan lát; dệt, may, thêu; cơ khí, chế tạo; sản xuất hàng tiêu dùng…. Trong những năm gần đây, các HTX đã chú trọng huy động các nguồn lực đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hoàn thiện tổ chức sản xuất và quản lý. Nhiều HTX đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, xây dựng và quảng bá thương hiệu để chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ (TM-DV): cả nước ước thực hiện năm 2021 có 2.185 HTX, tăng 271 HTX (khoảng 10,3%) so với năm 2013. Trong lĩnh vực thương mại, các HTX hoạt động chủ yếu là kinh doanh bách hóa tổng hợp, vật tư, thiết bị nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, quản lý và kinh doanh chợ, cung cấp dịch vụ công cộng. Nhìn chung, các HTX TM-DV vẫn duy trì hoạt động, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ. Các HTX TM-DV ở thành thị mở rộng kinh doanh dịch vụ, các HTX TM ở nông thôn hoạt động đa chức năng, bám sát nhu cầu của người sản xuất và tiêu dùng, tăng cường hoạt động đại lý, dịch vụ. Các HTX TM đã góp phần phục vụ sản xuất, bình ổn giá cả thị trường, đẩy mạnh hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn. Các HTX quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và HTX dịch vụ công cộng hoạt động khá tốt. Trong giai đoạn này các HTX đã tiếp tục thực hiện liên doanh, liên kết với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác (công ty tư nhân, TNHH...), bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

Tại địa bàn thành thị, ở các thành phố lớn, bên cạnh các HTX được tổ chức theo hình thức HTX tiêu thụ, đã phát triển các Liên hiệp HTX TM với phương thức kinh doanh tiên tiến, hiện đại (siêu thị, liên kết kinh doanh theo chuỗi, quan tâm các dịch vụ chăm sóc khách hàng...), có khả năng cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Mô hình trên đã và đang phát triển mạnh ở thành phố Hồ Chí Minh và đang phát triển ở Hà Nội. Tại địa bàn nông thôn, hầu hết các HTX đều kinh doanh tổng hợp, mở rộng hoạt động dịch vụ, hàng hoá kinh doanh sát với nhu cầu của thị trường và đối tượng phục vụ, góp phần cung ứng các mặt hàng chính sách phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, nhất là tiêu thụ nông sản cho nông dân. Tại nhiều tỉnh như An Giang, Tiền Giang, Cần Thơ, Hải Dương, Nghệ An, Thanh Hoá... việc tiêu thụ nông sản thông qua HTX đã được tổ chức thành công.

Các HTX đầu tư, kinh doanh và quản lý chợ tiếp tục phát triển và đã đạt được một số kết quả cả về kinh tế lẫn xã hội. So với hình thức tổ chức theo mô hình Ban Quản lý chợ hay tổ quản lý chợ, HTX kinh doanh và quản lý chợ đạt hiệu quả cao hơn. Số lượng HTX quản lý, kinh doanh, khai thác chợ liên tục tăng trong thời gian qua, cụ thể: Năm 2014 số lượng HTX kinh doanh, khai thác quản lý chợ là 292 HTX, đến năm 2015 là 312 HTX tăng 6,85%, đến năm 2016 tăng lên 403 HTX đạt tỷ lệ tăng đến 29,17% và đến năm 2017 tăng 24,8% so với năm trước đạt 503 HTX kinh doanh, khai thác quản lý chợ.

Lĩnh vực điện năng: Trong giai đoạn 2013-2020, thực hiện chủ trương về bàn giao lưới điện hạ áp nông thôn cho ngành điện quản lý và bán điện trực tiếp đến các hộ dân sử dụng điện, nhiều địa phương đã dần thực hiện bàn giao các HTX hoạt động không hiệu quả, không đảm bảo các quy định về kinh doanh bán điện sang các Công ty điện lực quản lý thuộc tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Đến năm 2020 có khoảng 21/63 tỉnh thành có HTX kinh doanh điện năng, với khoảng 281 HTX. Hầu hết các HTX này đều thực hiện việc chuyển đổi, đăng ký lại HTX theo Luật HTX năm 2012.

Tuy nhiên, do năng lực nội tại của nhiều HTX còn yếu, quy mô nhỏ, lúng túng trong điều hành và định hướng kinh doanh; mức độ liên kết giữa các HTX và giữa HTX với doanh nghiệp thấp, chưa tạo được nhiều liên kết dọc từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm cho thành viên. Năng lực của đội ngũ cán bộ quản trị còn yếu và tâm lý chung của cán bộ HTX không muốn làm việc lâu dài cho HTX do thu nhập thấp, thiếu ổn định. Lao động có trình độ, tay nghề cao trong các HTX đang dần bị thu hút sang các loại hình kinh doanh khác có sức hấp dẫn hơn về tiền lương và chế độ phúc lợi nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Đối với một số HTX hoạt động trong lĩnh vực điện năng hiệu quả kinh doanh còn thấp, chênh lệch giữa chi phí mua điện và bán điện chỉ đủ trả chi phí cho đội ngủ quản lý vận hành và chi phí quản lý; lợi nhuận rất ít không đủ để trích khấu hao để sửa chữa, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hoặc khắc phục sự cố do thiên tai, bão lũ gây ra. Việc HTX tự bỏ vốn ra đầu tư mới còn rất hạn chế hoặc không có khả năng đầu tư mới. Đa số các HTX hoạt động với quy mô nhỏ lẻ, lực lượng lao động kỹ thuật và cán bộ quản lý rất hạn chế, còn yếu trong công tác quản lý vận hành và xử lý khi sự cố xảy ra; không thu hút được các nguồn lực về con người, vốn đầu tư, công nghệ để đổi mới và phát triển.

*b) HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng*

Ước thực hiện năm 2021, tổng số HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng ước đạt 1.088 HTX, tăng 12 HTX (khoảng 0,4%) so với năm 2013. Số lượng HTX tăng không nhiều so với thời điểm năm 2013, do số lượng thành lập mới đạt thấp, trong khi đó nhiều HTX gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, hoạt động kém hiệu quả đã thực hiện giải thể; một số HTX thực hiện chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp. Các tỉnh có nhiều HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

HTX xây dựng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, nhận thầu thi công các công trình có quy mô nhỏ, chủ yếu là tạo việc làm và tu nhập cho thành viên. Trong thời gian qua, các HTX xây dựng đã liên tục đổi mới về phương thức tổ chức và hoạt động, từng bước phát triển ổn định; đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tạo chỗ dựa vững chắc cho thành viên. Nhiều HTX liên kết với nhau và với các doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công công trình, mang lại hiệu quả kinh tế cao, thể hiện vai trò trong phát triển các công trình kết cấu hạ tầng tại địa phương.

Tuy nhiên, các HTX xây dựng phần lớn là hoạt động với vai trò nhà thầu xây lắp, nhận thi công các công trình đơn lẻ, manh mún nên thường gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm, chủ yếu hoạt động thời vụ, tính chủ động trong xây dựng kế hoạch không cao nên hiệu quả hoạt động thấp, chưa đáp ứng nhu cầu, lợi ích cho thành viên.

*c) HTX hoạt động trong lĩnh vực Giao thông vận tải*

Ước thực hiện năm 2021, trong lĩnh vực giao thông vận tải có khoảng 1.623 HTX vận tải. Doanh thu bình quân một HTX giảm nhiều so với các năm trước do ảnh hưởng của dịch Covid.

Số lượng các HTX đã tăng dần qua các năm và chất lượng hoạt động cũng ngày càng được đổi mới, phát triển. Đặc biệt là các HTX vận tải đường bộ, việc ứng dụng khoa học công nghệ đã thúc đẩy sự hình thành các HTX vận tải với số lượng kết nối thành viên HTX lên đến hàng chục nghìn thành viên và phương tiện tham gia hoạt động. Các HTX vận tải đã đóng góp một phần đáng kể vào việc đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá, hành khách của toàn xã hội.

Số lượng phương tiện đầu tư mới của các HTX vận tải tăng nhanh, đặc biệt từ năm 2014 đến nay, do tác động tích cực của việc ứng dụng công nghệ trong dịch vụ vận tải, các HTX đã tăng mạnh về số thành viên và đầu phương tiện tham gia kinh doanh vận tải trong lĩnh vực đường bộ. Đội ngũ nhân lực của các HTX cũng ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng các điều kiện trong kinh doanh vận tải. Nhiều HTX đã ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức, điều hành hoạt động vận tải. 100% phương tiện tham gia kinh doanh vận tải của các HTX đều lắp đặt thiết bị giám sát hành trình.

Tuy nhiên, các HTX giao thông vận tải có mô hình tổ chức chưa chặt chẽ, chủ yếu là dịch vụ hỗ trợ, không quản lý tập trung (nhiều HTX vận tải thủy không sở hữu phương tiện), cam kết giữa các thành viên mang tính hình thức nên hiệu quả quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh không cao. Hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX trong lĩnh vực hàng hải còn ở quy mô nhỏ, vừa làm vừa tìm kiếm thị trường; quy mô của HTX chỉ có từ 07 đến 10 thành viên, chưa phát huy được vai trò của HTX trong phát triển kinh doanh vận tải lĩnh vực hàng hải. Cán bộ quản lý HTX còn yếu, chưa được đào tạo bài bản nên việc quản lý kém hiệu quả.

*d) HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng (Quỹ tín dụng nhân dân)*

Đến 30/6/2021, toàn hệ thống Qũy Tín dụng nhân dân (QTDND) có 1.146 Quỹ, hoạt động trên 56 tỉnh, thành phố. So với thời điểm 31/12/2013, số QTDND tăng 62 Quỹ (khoảng 2,3%).

Hệ thống QTCTD hợp tác thời gian qua đã được củng cố, phát triển trên cơ sở mô hình KTTT, góp phần tích cực vào việc tạo nguồn vốn phục vụ thành viên phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, hỗ trợ tích cực công cuộc xóa đói, giảm nghèo theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hoạt động của hệ thống QTDND cơ bản vẫn được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả. Các QTDND phát huy được ưu thế riêng trong công tác huy động vốn, cho vay trên địa bàn hoạt động của Quỹ; uy tín của QTDND tiếp tục được củng cố, được Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ và nhân dân tin tưởng. Có thể nói, về cơ bản hầu hết các QTDND đang hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, hỗ trợ cho các thành viên phát triển sản xuất - kinh doanh, dịch vụ.

Tuy nhiên, các QTDND vẫn còn gặp một số khó khăn như: Quy mô hoạt động của các QTDND tương đối nhỏ, không đồng đều; bộ máy quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ còn yếu, năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ QTDND còn hạn chế. Hoạt động cho vay còn nhiều bất cập, tiềm ẩn rủi ro, hiệu quả hoạt động kinh doanh có xu hướng giảm; hệ thống công nghệ thông tin có bất cập, chưa đáp ứng được công tác thống kê, quản lý, giám sát của QTDND.

*Về Ngân hàng Hợp tác xã:* Được chuyển đổi từ Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương từ năm 2013, đến nay, 100% QTDND là thành viên của Ngân hàng HTX. Đến 31/3/2020, tổng tài sản đạt 35.514,7 tỷ đồng. Tổng dư nợ cho vay đạt 22.161,2 tỷ đồng; hoạt động kinh doanh của Ngân hàng HTX có chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí là 55,8 tỷ đồng.

Công tác điều hòa vốn đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân: Ngân hàng HTX có được nguồn vốn từ các QTDND khá cao, đến 31/3/2020 chiếm 69,4% tổng tài sản. Đến 31/3/2020, dư nợ cho vay các QTDND thành viên đạt 4.667,2 tỷ đồng; tỷ trọng dư nợ cho vay QTDND/tổng dư nợ cho vay ở mức thấp 21,1%.

Tuy nhiên, Ngân hàng HTX do năng lực tài chính thấp dẫn đến hạn chế khả năng điều hòa vốn và hỗ trợ khả năng thanh khoản cho các QTDND thành viên. Mạng lưới chi nhánh của Ngân hàng HTX còn ít nên một số chi nhánh phải phụ trách địa bàn rộng gồm nhiều tỉnh, thành phố; tỷ lệ cho vay ngoài thành viên của Ngân hàng HTX còn cao, cơ cấu tín dụng cần phải điều chỉnh theo hướng tập trung chủ yếu phục vụ cho các QTDND thành viên…

*đ) HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác (vệ sinh môi trường, y tế, cung cấp nước sạch, y tế, dịch vụ trường học, nhà ở,…)*

Trong những năm vừa qua, một số mô hình HTX kinh doanh ngành nghề mới như: vệ sinh môi trường, nước sạch, y tế, dịch vụ trường học, nhà ở đã được thành lập tại một số địa phương, đang ngày càng chứng tỏ được vai trò của mình, nhất là ở khu vực nông thôn, nơi chưa có các công ty vệ sinh môi trường, góp phần đáng kể vào công cuộc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân tại các khu vực này.

Các HTX vệ sinh môi trường tham gia nhiều công đoạn từ khâu thu gom, phân loại chất thải tại nguồn đến việc vận chuyển và xử lý, trong đó một số HTX chỉ thực hiện một công đoạn như thu gom rác thải tại nguồn hoặc vận chuyển rác thải. Đối tượng phục vụ chủ yếu của các HTX là các hộ gia đình, các cơ quan hoặc doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Doanh thu bình quân năm 2020 của các HTX môi trường đạt 3.421 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân đạt 199 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên đạt 29,7 triệu đồng/người/năm.

Bên cạnh các HTX dịch vụ môi trường, trong thời gian quađã xuất hiện mô hình HTX nhà ở, y tế, du lịch, sinh dược, dịch vụ trường học,…

**III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI HẠN CHẾ,**

**1. Kết quả đạt được**

Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ 01/7/2013 trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm phổ biến quốc tế và phù hợp với xu hướng mới phát triển hợp tác xã ở nước ta, quy định rõ bản chất của tổ chức HTX, đã tạo ra khung pháp luật cơ bản nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển HTX.

Sau hơn 09 năm triển khai Luật HTX năm 2012, KTTT với nòng cốt là HTX, bước đầu thể hiện chuyển biến về chất lượng, hiệu quả, chứng tỏ ngày càng rõ nét hơn vai trò quan trọng và có ý nghĩa toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, bước đầu đã có những tín hiệu mới trong công cuộc phát triển phong trào HTX toàn quốc, thể hiện trên các mặt sau:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, về cơ bản đã được Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành để hướng dẫn thi hành Luật. Các địa phương ban hành nhiều văn bản triển khai thi hành Luật và bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển KTTT, HTX tại địa phương.

- Nhận thức về bản chất tổ chức HTX bước đầu đã dần được khẳng định và thống nhất trong toàn xã hội. Xã hội nói chung và HTX nói riêng đã dần phân biệt được giữa HTX với doanh nghiệp, với tổ chức xã hội và với HTX kiểu cũ. Ưu thế và vai trò của HTX đối với phát triển kinh tế hộ thành viên, kinh tế địa phương nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung dần được khẳng định.

- Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về KTTT, HTX được nâng cao. Nhiều kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách nhằm phát triển KTTT, HTX được ban hành phù hợp hơn với thực tế địa phương. Thực tế cho thấy những nơi nào được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thì phong trào KTTT, HTX ở nơi đó phát triển, vì phát triển KTTT, HTX phải gắn với cơ sở, người dân và đặc biệt là nông dân.

- Số lượng HTX tăng lên, doanh thu và thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện, từng bước hoạt động ổn định, qua đó, tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên, góp phần thực hiện xoá đói giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị tại cộng đồng.

- Hoạt động khu vực KTTT, HTX có chuyển biến tích cực về quy mô, công nghệ và thị trường. Quy mô của HTX được thể hiện qua số lượng thành viên và phạm vi hoạt động của HTX. Tuy số lượng thành viên của các HTX giảm đi so với giai đoạn trước nhưng chất lượng thành viên thì cải thiện đáng kể. Nếu giai đoạn trước thành viên tham gia HTX theo mệnh lệnh hành chính, không góp vốn thì giờ đây người dân tham gia HTX trên tinh thần tự nguyện, cùng góp vốn, cùng chịu trách nhiệm về hoạt động của HTX. Nhiều HTX có phạm vi hoạt động toàn xã, thậm chí toàn huyện.

- Số lượng các HTX áp dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ngày càng nhiều, đặc biệt, các HTX nông nghiệp đã hoạt động gắn với các sản phẩm chủ lực của vùng, thực hiện liên kết chuỗi, nhiều HTX liên kết với các siêu thị, doanh nghiệp lớn để mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh. Một số HTX đã chủ động nghiên cứu, mở rộng thị trường, không những trong nước mà còn xuất khẩu.

- Trong thời gian qua, đã xuất hiện một số HTX có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng trên phạm vi nhiều tỉnh, doanh thu cao hàng trăm tỷ đồng (như HTX Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Anh Đào (Lâm Đồng), HTX Evergrowth (Sóc Trăng), HTX bò sữa Tân Thông Hội (Tp Hồ Chí Minh)... Đây là những mô hình HTX kiểu mới làm ăn có hiệu quả cần được nghiên cứu, đánh giá để nhân rộng.

- Trình độ cán bộ quản lý HTX được nâng cao rõ rệt. Một số HTX có đội ngũ cán bộ tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của HTX.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Tuy đạt được một số thành tựu nhất định, nhưng nhìn chung khu vực KTTT, HTX vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Phong trào KTTT, HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng địa kinh tế quốc gia, cụ thể như sau:

**2.1. Phát triển về kinh tế của khu vực KTTT, HTX còn nhiều hạn chế**

***a. Đóng góp vào nền kinh tế quốc dân ngày càng giảm***

Đảng ta xác định KTTT cùng với kinh tế nhà nước là nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng GDP cũng như đóng góp của khu vực KTTT hiện đang thấp nhất so với các khu vực khác (mức độ đóng góp GDP vào nền kinh tế cả nước giảm từ trên 5% năm 2013 xuống còn gần 3,7% năm 2020). Trong khi đó, tỷ trọng của khu vực KTTT, HXT đóng góp trong nền kinh tế quốc dân ở một số quốc gia trên thế giới rất đáng kể như: ở New Zealand, HTX đóng góp 20% GDP, chịu trách nhiệm 95% thị trường sữa nội địa và 95% kim ngạch xuất khẩu sữa; ở Singapore có khoảng 1,4 triệu thành viên HTX, nắm giữ 18 tỷ USD tổng tài sản.[[36]](#footnote-36)

Dự báo trong những năm tới, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế GDP của khu vực KTTT ở nước ta sẽ tiếp tục giảm. Thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTX rất thấp, đạt trung bình năm 2020 là 51,31 triệu đồng/người so với bình quân cả nước là 63,61 triệu đồng/người. Do vậy, việc phát triển khu vực KTTT không những không đạt, mà ngày càng xa mục tiêu “phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế” tại Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã đề ra.

***b. Số lượng thành viên trong HTX ngày càng giảm***

Quy mô số lượng thành viên của HTX là một tiêu chí quan trọng để đánh giá tính hợp tác và chất lượng phát triển của HTX đó. Chính thành viên tạo ra thị trường nội bộ cho HTX, là yếu tố tạo nên tính cạnh tranh tích cực của HTX mà các loại hình tổ chức kinh tế khác không có. Trong điều kiện xảy ra cạnh tranh khốc liệt của kinh tế thị trường thì thị trường thành viên chính là bà đỡ, là lưới an sinh giúp cho các HTX phát triển, không rơi vào tình trạng phá sản do mất thị trường. Chính vì vậy, chăm lo củng cố, phát triển thị trường thành viên chính là cách để HTX tự bảo vệ mình, giảm thiểu rủi ro trong quá trình phát triển.

- Theo báo cáo tổng kết, mặc dù số lượng HTX cả nước trong thời gian qua có tăng đáng kể từ 19.357 HTX (năm 2013) đến 26.642 HTX (30/6/2021). Tuy nhiên, số lượng thành viên HTX cả nước giảm từ 8,0 triệu thành viên (năm 2013) xuống 5,7 triệu thành viên (năm 2021), chiếm khoảng 5,8% dân số cả nước (so với bình quân thế giới là 15% trên dân số toàn cầu); bình quân 413 thành viên/HTX (năm 2013) giảm xuống 213 thành viên/HTX (năm 2021). Lao động thường xuyên trong HTX cũng ngày một giảm đi qua các năm từ 1.189.652 người (năm 2013) xuống 807.888 người (tính đến ngày 30/6/2021)[[37]](#footnote-37). Điều này phản ánh thực trạng phát triển HTX ở nước ta đang chưa đúng hướng, chưa tương xứng với tiềm năng và vị trí trong nền kinh tế của đất nước, bản thân các HTX chưa quan tâm đến phát triển thành viên.

- Nhìn ra thế giới, việc phát triển số lượng thành viên HTX ở nước ta chưa bằng các nước trong khu vực, châu lục và thế giới như: ở Hà Lan có 17 triệu dân nhưng có tới 30 triệu thành viên HTX; ở Nhật Bản có 65 triệu thành viên HTX trên tổng số khoảng 126 triệu dân, doanh thu trên 145 tỷ USD; ở Trung Quốc có hơn 100 triệu hộ gia đình đã tham gia vào HTX, ở Thái Lan có tổng số thành viên HTX là 12 triệu thành viên, chiếm khoảng 17,3% dân số Thái Lan; ở Canada và Na Uy cứ 03 người dân có 01 người là thành viên HTX; ở Singapore thành viên HTX chiếm ½ dân số, ở Đức, Mỹ và Phần Lan số người tham gia HTX chiếm khoảng ¼ dân số, ở New Zealand 40% người trưởng thành là thành viên HTX...[[38]](#footnote-38) Đặc biệt hơn, các nước tư bản công nghiệp phát triển như Anh, Pháp, Nhật, Đức, Ý, Mỹ, Canada... có lịch sử phát triển HTX lâu đời từ thế kỷ 19 nhưng đến nay vẫn luôn quan tâm, đồng hành, phong trào HTX vẫn tiếp tục phát triển.

Theo Tổ chức Liên minh HTX quốc tế, đến tháng 6/2019 trên thế giới có 01 tỷ người là thành viên và khách hàng HTX trên tổng số hơn 3 triệu HTX. Các HTX đóng góp vào tăng trưởng kinh tế bền vững và việc làm ổn định, chất lượng, sử dụng 280 triệu người lao động, tương ứng với 10% người lao động trên thế giới. Trong tổng số 2.575 tổ chức đại diện HTX trên toàn cầu vào năm 2018, 300 HTX hàng đầu thế giới có tổng doanh thu 2.100 tỷ USD.

***c. Quy mô HTX đa phần còn nhỏ, tính hợp tác của HTX còn yếu***

Phần lớn các tổ chức, HTX có quy mô nhỏ và rất nhỏ, phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền và giữa các khu vực kinh tế nông nghiệp và phi nông nghiệp. Doanh thu, lợi nhuận bình quân của HTX còn rất thấp so với tiềm năng và so với doanh nghiệp. Dự kiến đến tháng 12/2021 doanh thu trung bình một năm của HTX ước đạt khoảng 4,9 tỷ/HTX, lợi nhuận đạt khoảng 366 triệu đồng/HTX/năm.

Sự liên kết, hợp tác giữa các thành viên trong các HTX còn lỏng lẻo, thiếu động lực, lòng tin của thành viên thấp dẫn tới chưa tạo nên các HTX mạnh về nội lực và gặp khó trong phát triển các quan hệ kinh tế với các loại hình tổ chức kinh tế khác để tham gia thị trường, cùng hưởng lợi và cùng phát triển với các loại hình công ty trong lĩnh vực mà HTX hoạt động.

***d. Công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ đối với các HTX còn nhiều bất cập***

- Luật HTX năm 2012 chưa xác định các chức năng, trách nhiệm cụ thể về quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ và chưa quy định các nội dung, công việc cụ thể của UBND từng cấp: tỉnh, huyện, xã trong thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX.

- Chưa hình thành mục đích nhất quán và cơ chế phối hợp hoạt động hữu hiệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, quần chúng cùng hướng vào thúc đẩy phát triển khu vực KTTT trong các lĩnh vực kinh tế trên địa bàn thuộc quyền quản lý của các cấp chính quyền địa phương.

- Công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương còn buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu, chức năng nhiệm vụ về hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện với kiểm tra, xử lý sai phạm... đối với các HTX chưa rõ ràng.

- Thiết kế các chính sách đối với khu vực KTTT còn phân tán, chưa đồng bộ giữa 3 nhóm: (1) Định hướng phát triển; (2) Tạo động lực cho phát triển; (3) Phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro trong phát triển các HTX. Ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp, không đủ nguồn lực đáp ứng nhu cầu hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật chưa thường xuyên. Việc tổng kết lý luận, pháp luật về HTX chưa kịp thời. Đội ngũ cán bộ quản lý khu vực KTTT, HTX còn chưa được đào tạo, bồi dưỡng am hiểu về HTX.

- Thực hiện chuyển đổi HTX theo Luật HTX còn nhiều vướng mắc và bất cập. Đến hết năm 2020, cả nước còn khoảng 3.097 HTX có tên nhưng không hoạt động mà không được xử lý dứt điểm, tạo nên ảnh hưởng xấu đến toàn phong trào phát triển HTX.

***đ. Nhận thức về khu vực KTTT còn chưa thống nhất, chưa đầy đủ***

Nhận thức của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và của chính những người tham gia các tổ chức kinh tế hợp tác (KTHT) chưa rõ ràng, chưa nhất quán về bản chất, vai trò và lợi thế của KTTT, đặc biệt về tính đặc thù trong phát triển từng bước gắn liền với quá trình giáo dục tinh thần hợp tác, chia sẻ của mỗi thành viên trong HTX. Dẫn tới nhiều cơ quan, tổ chức ở cả Trung ương và cơ sở còn phổ biến định kiến về khu vực KTTT, còn có tâm lý coi thường, đánh giá thấp vai trò, năng lực kinh tế khu vực KTTT. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền còn hình thức, chưa sâu sát và chưa quan tâm tới xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong các HTX, còn thể hiện hoài nghi về sự thành công, phát triển của phong trào HTX.

Tâm lý coi các HTX đã thành lập từ những năm thực hiện cơ chế quản lý hành chính, quan liêu, bao cấp là những HTX kiểu cũ, không thể thay đổi đã ảnh hưởng rất tiêu cực tới khả năng khắc phục các yếu kém ở các HTX, không có cơ chế bảo vệ, duy trì thành viên, cải tổ, tái cơ cấu các HTX này, gây ra sự trì trệ chung cho toàn phong trào HTX ở Việt Nam thời gian qua.

Hệ thống giáo dục và đào tạo nhân lực cho khu vực KTTT, HTX còn bỏ trống; việc tuyên truyền, đào tạo đội ngũ thanh niên trẻ, kế cận tham gia quản lý HTX cũng như thu hút thêm thành viên HTX, liên hiệp HTX (LHHTX) không được quan tâm đầy đủ đang gây ra sự thiếu hụt trầm trọng về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực.

**2.2. Phong trào HTX gặp nhiều khó khăn và thách thức trong bối cảnh mới hiện nay**

***a. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư***

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ với các thành tựu mới của khoa học - công nghệ đã đưa Việt Nam thoát khỏi ngưỡng thu nhập thấp nhưng lại đang rơi vào tình trạng bẫy thu nhập trung bình, nếu các loại hình tổ chức kinh tế, trong đó có HTX không tự chủ động thoát khỏi những cản trở và vướng mắc mang tính cố hữu trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: phân tán, quy mô nhỏ, không liên kết, không ứng dụng các khoa học công nghệ tiên tiến…

Đứng trước những cơ hội và thách thức trong bối cảnh mới, các HTX, LHHTX phải nhận thức rõ và gắng sức vượt qua. Muốn vậy, các HTX, LHHTX cần tự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy hoạt động theo hướng dựa vào khoa học - công nghệ hiện đại để phát triển; chú trọng nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động, không chạy theo số lượng sản phẩm, dịch vụ với giá trị thấp.

Cùng với củng cố thị trường thành viên, HTX, LHHTX phát triển ra thị trường ngoài thành viên để tối đa hóa khả năng sản xuất kinh doanh của mình. Cùng với đó, HTX phải chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị…Từ đó bảo đảm cho HTX, LHHTX phát triển bền vững trong môi trường kinh tế thị trường.

***b. Thách thức về chính trị xã hội, dịch bệnh, biến đổi khí hậu***

Dịch bệnh, chiến tranh thương mại, xung đột tranh chấp biên giới lãnh thổ, biến đổi khí hậu… sẽ tiếp tục căng thẳng, đe dọa thường trực và ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, đứt gãy một số chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ đầu ra, trong đó có các chuỗi cung ứng mà HTX, LHHTX tham gia. Tuy nhiên, bối cảnh này đồng thời tạo ra cơ hội cho HTX, LHHTX tự hoàn thiện mình, nếu HTX, LHHTX chủ động, sáng tạo và phát huy được bản chất nhân văn, bản chất cộng đồng, phát huy tính đoàn kết thành viên vì sự tồn tại và phát triển bền vững thì HTX, LHHTX sẽ vượt qua được các thách thức này.

***c. Hội nhập quốc tế***

Việt Nam đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với việc tham gia là thành viên của rất nhiều tổ chức quốc tế, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương. Từ đó, hệ thống luật pháp, thể chế đang không ngừng hoàn thiện, phù hợp chung với thông lệ thế giới.

Hàng hóa, dịch vụ, tiền tệ, vốn đầu tư, lao động ở các nước có thể lưu thông, luân chuyển vào Việt Nam ngày càng nhiều và tạo nên tình trạng cạnh tranh gay gắt ngay tại thị trường Việt Nam. Các tổ chức kinh tế Việt Nam nói chung và các HTX, LHHTX nói riêng muốn tham gia được thị trường mở rộng trong điều kiện như vậy đòi hỏi phải đáp ứng được rất nhiều tiêu chuẩn và các quy định khắt khe về chất lượng, mẫu mã và kiểu dáng sản phẩm. Những thách thức này đang đe dọa sự ổn định hoat động của các HTX, LHHTX. Nếu sản phẩm, dich vụ của HTX, LHHTX không bảo đảm chất lượng, không cạnh tranh được với sản phẩm, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài thì HTX, LHHTX sẽ không thể vươn ra được thị trường ngoài thành viên, mà có thể sẽ mất luôn cả thị trường thành viên, do các thành viên sẽ quay lưng lại với các sản phẩm, dịch vụ do HTX cung cấp. Đồng thời, chính sách của Nhà nước cần gỡ bỏ rào cản, tạo điều kiện cho HTX, LHHTX phát huy nội lực, mở rộng thị trường, hội nhập với thế giới.

***d. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa***

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra nhanh và rộng khắp tại nhiều địa phương trong những năm gần đây đang làm thay đổi mạnh cơ cấu dân số và lao động ở các vùng. Hàng triệu lao động từ nông thôn ra sinh sống, làm việc tại ở các khu đô thị, các khu công nghiệp. Tình hình này làm cho lao động trong các HTX, LHHTX ở nông thôn mất đi cả về lượng và chất. Hơn 60% số HTX hiện nay đang hoạt động nông nghiệp, nông thôn đã không thể tìm được nguồn lao động trẻ để bổ sung, thay thế lực lượng lao động quá tuổi, phải rời bỏ các vị trí làm việc trong HTX. Kết quả là HTX đã khó khăn về vốn, khoa học công nghệ lại gặp khó khăn về nhân lực “tích cực” để duy trì, phát triển. Do vậy, cần có chính sách để khuyến khích người dân tham gia HTX, nâng cao số lượng, chất lượng thành viên, người lao động cho các HTX.

**2.3. Quy định pháp luật về HTX còn nhiều bất cập**

Sau khi rà soát các quy định của Luật HTX năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, có một số nhóm vấn đề chính gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, cản trở sự phát triển của khu vực KTTT, cụ thể như sau:

***a. Một số quy định còn chồng chéo, chưa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác***

Sau khi Luật HTX năm 2012 ban hành, đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng được sửa đổi, bổ sung như Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Đất đai năm 2013, Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2020... dẫn đến nhiều quy định còn chưa được thống nhất, đồng bộ, dẫn tới khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, cụ thể:

- Đối với người đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân, Luật HTX năm 2012 quy định Chủ tịch HĐQT là người đại diện duy nhất của HTX tuy nhiên tại Khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 cho phép người đại diện có thể là Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc theo Điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân ban hành.

- Khoản 3, Điều 6, Luật HTX năm 2012 quy định HTX, LHHTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp được hưởng chính sách “Giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của HTX, LHHTX theo quy định của pháp luật về đất đai”. Tuy nhiên, Điều 54, Điều 55 Luật Đất đai 2013 không quy định giao đất cho tổ chức kinh tế (bao gồm HTX, LHHTX) sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, chỉ quy định cho thuê đất tại Điều 56, Điều 133 Luật đất đai 2013.

- Một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chỉ có doanh nghiệp được phép tham gia mà HTX lại không được tham gia. Cụ thể, một số điều kiện kinh doanh quy định là "là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật"; trong hồ sơ cấp phép yêu cầu "Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng kí đầu tư" hoặc quy định điều kiện cụ thể đối với từng loại hình doanh nghiệp, không có quy định liên quan đến HTX, LHHTX. Trong khi đó, Khoản 2 Điều 5 Luật HTX năm 2012 quy định Nhà nước "bảo đảm môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng giữa HTX, LHHTX với các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác".

- Điều 20, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp trong khi Luật HTX năm 2012 không quy định hạn chế. Quy định này không còn phù hợp với Hiến pháp và Bộ Luật Dân sự mới sửa đổi.

***b. Một số quy định bất cập làm cản trở sự phát triển của HTX***

- Theo quy định tại Điều 15 Luật HTX năm 2012, thành viên phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, nhưng thực tế đóng góp của thành viên cho HTX rất đa dạng, dưới nhiều hình thức khác nhau như: vốn góp, kinh nghiệm, đạo đức, trí tuệ, uy tín, thương hiệu… Do đó, quy định này chưa khuyến khích thành viên gia nhập HTX. Hiện nay, nhiều HTX có đa số là thành viên liên kết sản xuất, không tham gia sở hữu, điều hành, đóng góp xây dựng cho HTX.

- Luật HTX năm 2012 quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà HTX, LHHTX cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, HTX thành viên ra thị trường cho từng lĩnh vực, loại hình theo quy định của Chính phủ. Theo đó, tại Điều 5 Nghị định 107/2017/NĐ-CP, Chính phủ quy định tỷ lệ này không được vượt quá mức 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX, LHHTX và không quá 30% tổng tiền lương của HTX tạo việc làm. Theo các HTX, quy định này không khuyến khích HTX nâng cao năng lực sản xuất, hạn chế HTX gia nhập và mở rộng thị trường.

- HTX lấy mục tiêu phục vụ thành viên “đối nhân” làm cơ sở, không đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận “đối vốn” như doanh nghiệp lên trên hết. HTX tạo ra lợi nhuận cho các thành viên một cách gián tiếp lớn hơn nhiều so với lợi nhuận trực tiếp cho HTX. Điều đó dẫn tới bản thân HTX hàng năm không có nhiều vốn, lợi nhuận để tái đầu tư phát triển như doanh nghiệp. Thực trạng cũng cho thấy, HTX rất khó khăn trong huy động vốn sản xuất kinh doanh từ thành viên và từ các tổ chức tín dụng bên ngoài do chịu sự ràng buộc bởi các quy định, cụ thể:

+ Hạn chế thành viên góp vốn: Khoản 1 Điều 17 Luật HTX năm 2012 quy định đối với HTX, thành viên không được góp quá 20% vốn điều lệ và đối với LHHTX, HTX thành viên không được góp quá 30% vốn điều lệ.

+ Với quy định không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp như đã nêu trên, tài sản không chia của HTX được hiểu không được tham gia vào kinh doanh (thế chấp, cầm cố) để huy động vốn sản xuất.

***c. Quy định chưa đầy đủ về nguyên tắc cơ bản HTX, chưa phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của thế giới***

- Theo định nghĩa của tổ chức liên minh HTX thế giới, HTX thành lập để đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, xã hội, văn hóa của thành viên, không chỉ giới hạn về kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm như tại Điều 3, Điều 15 Luật HTX năm 2012.

- Khoản 7, Điều 7 Luật HTX năm 2012 quy định chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, HTX thành viên, chưa làm rõ nguyên tắc thứ 7 của ICA về HTX quan tâm đến cộng đồng xã hội. Thực tế, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho HTX trong thời gian qua ưu tiên các chính sách phát triển cộng đồng như đầu tư kết cấu hạ tầng, tham gia các Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... HTX cần hướng tới phát triển bền vững vì sự phát triển chung của cộng đồng xã hội (cả bên ngoài HTX) chứ không chỉ cộng đồng bên trong HTX.

- Luật HTX năm 2012 chưa quy định đầy đủ, thống nhất các tổ chức KTHT[[39]](#footnote-39), các tổ chức đại diện trong một Luật chung gây khó khăn trong việc quản lý và hỗ trợ của Nhà nước cũng như chưa hội nhập với thế giới, chưa bao quát được khu vực KTTT, HTX. Theo xu thế phát triển của khu vực HTX trên thế giới, bên cạnh THT, HTX và LHHTX, một số quốc gia trên thế giới còn có tổ chức liên đoàn HTX theo ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh hoặc theo địa bàn hoạt động của HTX. Các liên đoàn HTX này không chỉ là tổ chức đại diện, mà còn là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân độc lập và tiến hành trực tiếp điều phối hoạt động của các HTX thành viên, thực hiện các hoạt động kinh tế riêng, điều phối chuỗi cung ứng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX thành viên. Ở một số quốc gia, vai trò hỗ trợ của liên đoàn HTX đa dạng, toàn diện, đáp ứng nhiều nhu cầu thực tế khác nhau của các HTX thành viên như tiếp thị sản phẩm, tín dụng, bảo hiểm, phúc lợi xã hội,…

- Theo sự phát triển và xuất phát từ nhu cầu của HTX, nhiều quốc gia phát triển trên thế giới quy định vốn điều lệ của HTX chia thành các phần có giá trị bằng nhau và được gọi là cổ phần. Tuy có sự phân chia vốn góp thành cổ phần và thành viên sở hữu số cổ phần khác nhau tùy thuộc vào giá trị vốn góp, nhưng vẫn không làm thay đổi quyền bình đẳng trong việc tham gia quản lý, điều hành HTX giữa các thành viên. Việc chuyển đổi vốn góp sang cổ phần giúp gia tăng khả năng huy động vốn của HTX, trao quyền cho HTX chủ động trong việc thiết kế những loại cổ phần chuyên biệt nhằm thu hút vốn đầu tư và giúp ổn định cơ cấu vốn của HTX.

- Kiểm toán HTX là rất cần thiết nhằm tạo sự minh bạch và phản ánh sức khỏe của HTX cho các thành viên HTX và các đối tác của HTX, giúp HĐQT và ban giám đốc quản lý điều hành hiệu quả, tạo điều kiện để HTX huy động vốn từ các tổ chức tín dụng bên ngoài và là cơ sở để Nhà nước hỗ trợ cho HTX. Quy định về kiểm toán bắt buộc đối với HTX có từ lâu đời và phổ biến ở nhiều nước trên thế giới như Đức, Nhật, Thái Lan. Tuy nhiên, quy định về kiểm toán của Luật HTX năm 2012 và Điều 20 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP còn chung chung, thiếu chi tiết và chưa đi vào cuộc sống.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong đó yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước là mục tiêu chiến lược. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia về HTX (số liệu về tình hình phát triển HTX chưa thống nhất, chưa cung cấp dịch vụ giải thể, báo cáo trực tuyến cho HTX…). Bộ, ngành và các địa phương tổ chức bộ máy quản lý chuyên trách về lĩnh vực KTTT, HTX còn thiếu, yếu, chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phối hợp giữa các cơ quan với nhau.

- Một số quy định quản lý nhà nước về đăng ký, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể HTX chưa phù hợp với thực tiễn như: thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX quy định tại Điều 23 Luật HTX năm 2012 quy định trong thời hạn 05 ngày nhưng thực tế là 03 ngày làm việc cho HTX và Doanh nghiệp; Chưa quy định cụ thể phương thức, trình tự, thủ tục, quyền hạn của Đại hội thành viên, loại hình tổ chức pháp nhân trước và sau tổ chức lại; Chưa có quy định, hướng dẫn rõ ràng về chuyển đổi HTX; Chưa phân biệt rõ thủ tục giải thể và phá sản HTX, còn vướng mắc khi triển khai giải thể khi thành lập Hội đồng giải thể, hồ sơ giải thể,...

**Phần II**

**KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị, đề xuất các chính sách và giải pháp thực hiện định hướng sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2012 như sau:

**1. Chính sách 01: Hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức KTHT và tổ chức đại diện**

***1.1. Mục tiêu***

Tạo môi trường KTTT phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng nhiều loại hình, nhiều đối tượng tham gia. Làm rõ vị trí, vai trò của các tổ chức KTHT, tổ chức đại diện trong khu vực KTTT hiện nay để các tổ chức này hoạt động một cách hiệu quả, phù hợp với xu hướng phát triển chung trên thế giới.

***1.2 Nội dung chính sách***

Mở rộng các đối tượng hoạt động trong khu vực KTTT quy định thống nhất trong một Luật chung, trong đó bổ sung đối tượng THT và liên đoàn HTX. Đồng thời hoàn thiện các quy định về vị trí và vai trò của liên minh HTX.

***1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

- Bổ sung đối tượng THT là đối tượng điều chỉnh của Luật HTX (sửa đổi) kế thừa từ Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT. Giữ nguyên tên Luật HTX vì HTX là nòng cốt, hạt nhân còn các đối tượng khác THT, Liên hiệp HTX, tổ chức đại diện là các hình thức phái sinh.

- Bổ sung tổ chức đại diện là Liên đoàn HTX bao gồm các thành viên HTX tự nguyện thành lập nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên HTX hoạt động cùng lĩnh vực (theo ngành dọc). Liên đoàn HTX có chức năng nhiệm vụ chính là đại diện cho các HTX thành viên: tư vấn, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, sản xuất kinh doanh, quản trị; hỗ trợ vốn sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đại diện thành viên trong quan hệ với cơ quan nhà nước và với các tổ chức, cá nhân bên ngoài khác. Đồng thời trực tiếp tham gia hoạt động kinh tế, tạo chuỗi giá trị, liên kết và hỗ trợ cho thành viên.

- Làm rõ khái niệm kinh tế hợp tác (KTHT) là hình thức tổ chức làm kinh tế trong khu vực KTTT. Khu vực KTTT cơ bản gồm các tổ chức KTHT và tổ chức đại diện. Trong điều kiện hiện nay, THT, HTX, LHHTX là các hình thức hoạt động chủ yếu của tổ chức KTHT.

- Hoàn thiện các quy định về tổ chức Liên minh HTX Việt Nam phù hợp với bản chất, các quy định hiện hành và hội nhập với thế giới.

**2. Chính sách 02: Hoàn thiện các quy định về phát triển thành viên, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng thu hút vốn cho HTX**

***2.1. Mục tiêu***

- Sửa đổi, hoàn thiện các quy định gây khó khăn, vướng mắc cho hoạt động của HTX, LHHTX cản trở sự phát triển trong sản xuất kinh doanh, gia nhập thị trường, hội nhập quốc tế của HTX, LHHTX.

- Phân loại thành viên tham gia HTX, quy định quyền lợi, trách nhiệm phù hợp với từng loại thành viên tham gia vào hoạt động của HTX. Từ đó tạo môi trường dân chủ, bình đẳng thu hút nhiều đối tượng tham gia là thành viên HTX, cùng góp vốn, góp sức cho HTX. Giúp khu vực KTTT phát triển những HTX có quy mô lớn về thành viên, vốn và giá trị kinh tế.

- Hoàn thiện các quy định liên quan đến quản lý tài sản, tài chính hiện hành nhằm tạo điều kiện HTX huy động vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển tài sản không chia của HTX. Đồng thời, giúp định hướng cho chính từng thành viên HTX nhận thức được quyền lợi, trách nhiệm của mình trong việc đóng góp xây dựng HTX.

***2.2 Nội dung chính sách***

- Khuyến khích cá nhân, tổ chức, pháp nhân tham gia thành viên tham gia thành viên HTX, tạo động động lực để các thành viên xây dựng HTX thông qua các quy định về phân loại thành viên, tỷ lệ và hình thức góp vốn.

- Chuyển quy định hạn chế tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho khách hàng không phải thành viên xuống quy định tại điều lệ HTX để khuyến khích nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường của HTX.

- Hoàn thiện quy định về phân phối thu nhập theo hướng tăng tính tự chủ của HTX.

- Hoàn thiện các quy định tài sản của HTX về nguồn hình thành, sử dụng và xử lý tài sản khi giải thể, phá sản, đặc biệt là tài sản không chia.

***2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung quy định về thành viên HTX, bao gồm phân loại, quy định quyền và nghĩa vụ của thành viên theo các tiêu chí: góp vốn, làm việc và sử dụng sản phẩm, dịch vụ.

- Bổ sung đối tượng công dân dưới 18 tuổi có người bảo trợ (vd: tham gia HTX trường học), người không có đủ năng lực hành vi dân sự (vd: người khuyết tật), người không định cư ở Việt Nam (vd: tham gia dưới tư cách thành viên danh dự, chuyên gia), doanh nghiệp tư nhân tham gia làm thành viên HTX.

- Bỏ quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên, hợp tác xã thành viên tại Khoản 6, Điều 4, Luật HTX năm 2012.

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 13 Điều 21 Luật HTX năm 2012 cho phép khách hàng không phải là thành viên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của HTX, LHHTX nhưng không làm ảnh hưởng, gián đoạn đến việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên trong HTX, LHHTX đó. Tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm của HTX, LHHTX cho khách hàng do điều lệ HTX, LHHTX quy định.

- Sửa đổi quy định về góp vốn của thành viên theo hướng tăng tỷ lệ góp vốn tối đa, bổ sung điều kiện rút/trả lại vốn góp cho thành viên không làm ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, được quy định trong điều lệ HTX (vd: mức trả hàng năm tối đa không quá 30% vốn điều lệ, thời gian trả không quá 5 năm).

- Sửa đổi bổ sung quy định vốn góp của thành viên dưới dạng vốn cổ phần (member's share) và có các quy định ràng buộc tương tự như vốn góp (các thành viên có quyền biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vào số lượng cổ phần, số lượng cổ phần tối đa mỗi thành viên có thể nắm giữ, giá trị cổ phần do điều lệ HTX quy định…). Cho phép thành viên giao dịch, chuyển nhượng vốn cổ phần với nhau trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ HTX có quy định khác.

- Sửa đổi quy định “chủ yếu” phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên, HTX thành viên, theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm thành “theo tỷ lệ do điều lệ HTX, LHHTX quy định”.

- Bổ sung quy định "quỹ không chia" hình thành tài sản không chia (bao gồm: Khoản trích lập thặng dư hàng năm (vd: 10%); Khoản nhà nước hỗ trợ; Tài trợ, quà, biếu, tặng từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước. Quỹ không chia được sử dụng mục đích phát triển cộng đồng như: xây dựng các công trình phúc lợi văn hóa, xã hội, kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động cộng đồng, giáo dục đào tạo cán bộ trẻ tuổi, người lao động...

- Sửa đổi quy định về trích lập các loại quỹ: quỹ đầu tư phát triển (không thấp hơn 15% thặng dư trước thuế, quỹ không chia (trích lập tối thiểu 10%), quỹ dự phòng tài chính (không thấp hơn 5% thặng dư trước thuế) và các quỹ khác, trích lập sau thuế do điều lệ HTX, LHHTX quy định.

- Sửa đổi, bổ sung quy định cho phép sử dụng các nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để đầu tư góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ HTX. Tài sản không chia được xem xét, xử lý vào thời điểm HTX giải thể, tổ chức lại, chuyển đổi.

- Làm rõ phương án xử lý “thích hợp” tài sản không chia khi chấm dứt tư cách thành viên.

- Bổ sung quy định về phân loại tài sản (tài sản của thành viên và tài sản của HTX), về góp vốn bằng tài sản, quy định rõ tài sản không chia.

**3. Chính sách 03: Hoàn thiện các quy định về quản lý, điều hành HTX**

***3.1. Mục tiêu***

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động HTX, LHHTX nâng cao tính minh bạch và kỷ luật trong quản lý HTX, LHHTX thông qua kiểm toán.

***3.2 Nội dung chính sách***

- Nâng cao tính minh bạch và kỷ luật trong quản lý HTX, LHHTX thông qua kiểm toán HTX, LHHTX, giúp nhà quản lý, điều hành HTX sớm phát hiện những khuyết tật, những vấn đề về tổ chức và hoạt động chưa đúng cần xử lý kịp thời để HTX, LHHTX được củng cố, hoàn thiện, tránh các rủi ro làm sa sút lòng tin của thành viên vào HTX, LHHTX.

- Hoàn thiện các quy định về cơ cấu tổ chức, điều lệ, người đại diện HTX giúp nâng cao tính linh hoạt, hiệu quả hoạt động cho HTX.

***3.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

- Bổ sung một chương riêng trong Luật HTX (sửa đổi) theo hướng quy định bắt buộc kiểm toán đối với HTX, LHHTX. Các quy định bảo đảm phù hợp các nội dung, tiêu chuẩn kiểm toán HTX trên thế giới và quy định chung về kiểm toán hiện hành ở nước ta. Quy định một số nội dung chính:

+ Đối tượng kiểm toán, phạm vi, tần suất, giá trị báo cáo kiểm toán.

+ Chủ thể thực hiện công tác kiểm toán, điều kiện, tiêu chuẩn kiểm toán viên.

+ Nội dung kiểm toán: Kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động.

+ Quy định lộ trình nhất định để HTX kiểm toán nội bộ (2 năm) sau đó là kiểm toán bắt buộc độc lập, có chế tài xử lý vi phạm. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về kiểm toán đối với HTX, LHHTX.

- Sửa đổi quy định Điều 21 của Luật HTX năm 2012 về nội dung điều lệ HTX theo hướng chỉ quy định những nội dung quan trọng nhất trong Luật; các nội dung khác do từng HTX, LHHTX quyết định.

- Bổ sung quy định khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong tổ chức đại hội thành viên để tiết kiệm thời gian, chi phí (như trực tuyến, biểu quyết phiếu điện tử, lấy ý kiến bằng văn bản, phần mềm…).

- Bổ sung quy định hợp tác xã có quyền lựa chọn tổ chức 1 bộ máy (vừa quản lý vừa điều hành) hoặc tách làm 2 bộ máy tùy theo quy mô thành viên (hợp tác xã trên 30 thành viên bắt buộc tách làm 2 bộ máy).

- Bổ sung quy định người đại diện HTX là Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên của HTX được quy định trong điều lệ HTX (về số lượng, về quyền hạn của người đại diện và được thông báo cho cơ quan chức năng, đối tác).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên khi không triệu tập Đại hội thành viên bất thường trong trường hợp Luật định (bồi thường thiệt hại phát sinh cho HTX).

- Bổ sung các đối tượng có liên quan bị cấm là thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc/tổng giám đốc HTX, LHHTX bao gồm: bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con rể, con dâu, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.

- Sửa đổi Khoản 3, Điều 3 Luật HTX năm 2012 cho phép thành lập doanh nghiệp của HTX, LHHTX, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

**4. Chính sách 04: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT, HTX**

***4.1. Mục tiêu***

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước. Thống nhất được các cơ chế chính sách hỗ trợ cho khu vực KTTT đang còn dàn trải. Tập trung vào các chính sách mang tính định hướng phát huy bản chất đặc thù, tạo động lực phát triển và phòng ngừa rủi ro cho các tổ chức KTHT.

- Hoàn thiện quy định quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

***4.2 Nội dung chính sách***

- Hoàn thiện các quy định nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Hoàn thiện các quy định về đăng ký thành lập HTX.

- Hoàn thiện các quy định về tổ chức lại, chuyển đổi HTX.

- Hoàn thiện các quy định về giải thể HTX.

- Bổ sung một chương về chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước.

***4.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

*a) Hoàn thiện các quy định nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như:*

- Bổ sung quy định xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý các tổ chức KTHT trong cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi, tình hình phát triển thành viên, tình hình hỗ trợ của Nhà nước, cấp mã số thuế, báo cáo thuế, tài chính...

- Sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất, phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước ở Trung ương và UBND địa phương các cấp trong quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT trên các mặt cơ bản:

+ Định hướng, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức KTHT phát triển trong các ngành kinh tế và địa bàn lãnh thổ, liên kết chuỗi giá trị;

+ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức KTHT phát triển, hội nhập với thế giới;

+ Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm và xử lý các rủi ro của các tổ chức KTHT trong quá trình phát triển theo định hướng của nhà nước.

- Bổ sung "Báo cáo kiểm toán" là một phần của hồ sơ HTX, LHHTX tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi HTX.

- Bổ sung quy định chuẩn hóa chương trình đào tạo, hệ thống đào tạo về HTX.

*b) Hoàn thiện các quy định về đăng ký thành lập HTX, LHHTX*

- Bổ sung quy định Luật HTX (sửa đổi) về đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, HTX, LHHTX được áp dụng đầy đủ thủ tục, quy định hiện hành đối với doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định "chữ ký số" được áp dụng trong hoạt động HTX, LHHTX, đồng thời không quy định bắt buộc đăng ký sử dụng, hủy con dấu HTX giống như Luật Doanh nghiệp.

- Sửa đổi quy định thống nhất cơ quan đăng ký, quản lý về KTTT, HTX: cấp huyện cho THT, cấp tỉnh cho HTX, LHHTX, liên minh HTX các tỉnh, cấp Trung ương cho tổ chức đại diện có quy mô vùng, cả nước như Liên minh HTX Việt Nam, Liên đoàn HTX.

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thông báo việc HTX, LHHTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX, LHHTX trở lại hoạt động trước thời hạn so với thời hạn trong thông báo tạm ngừng hoạt động.

- Bãi bỏ điểm c, Khoản 1, Điều 23 Luật HTX năm 2012 quy định đăng ký HTX phải có phương án sản xuất kinh doanh.

*c) Hoàn thiện các quy định về tổ chức lại, chuyển đổi HTX*

- Hoàn thiện các quy định trình tự, thủ tục hoạt động chia tách, sáp nhập HTX, LHHTX thống nhất với quy định Luật Doanh nghiệp về thông báo chủ nợ, trách nhiệm pháp lý.

Cho phép HTX chuyển đổi sang hình thức doanh nghiệp có sự đồng nhất về cấu trúc vốn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế thành viên khi tổ chức lại. Quy định chuyển đổi phải bảo đảm: về số lượng thành viên, về bảo đảm quyền lợi các thành viên (nếu các thành viên không đồng thuận, HTX vẫn hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu thành viên thì không cho phép chuyển đổi). Các phương án đề xuất cho phép HTX chuyển đổi như sau:

+ Chuyển đổi sang công ty TNHH 2 thành viên trở lên: HTX giữ cơ cấu vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp của thành viên trong vốn điều lệ.

+ Chuyển đổi thành công ty cổ phần: xác định tổng vốn điều lệ HTX trước khi chuyển đổi làm căn cứ xác định mệnh giá cổ phần loại cổ phần, tổng số cổ phần được quyền chào bán lần đầu. Cổ phần được bán cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp trên vốn điều lệ.

+ Khi chuyển đổi phải kiểm toán, định giá tài sản không chia độc lập và chuyển giao tài sản không chia cho chính quyền địa phương hoặc HTX khác theo quy định.

*d) Hoàn thiện các quy định về giải thể HTX, LHHTX*

- Bổ sung điều kiện áp dụng thủ tục giải thể: "bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác", nếu HTX, LHHTX không đáp ứng được điều kiện này tức là HTX, LHHTX "mất khả năng thanh toán", phải áp dụng thủ tục phá sản theo quy định của Luật Phá sản.

- Bổ sung các quy định về nộp hồ sơ giải thể trực tuyến.

- Bổ sung quy định nghiêm cấm HTX, LHHTX người có trách nhiệm HTX, LHHTX thành viên Hội đồng giải thể thực hiện các hành vi: cất giấu, tẩu tán, cầm cố, thế chấp tài sản,…

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thành lập Hội đồng giải thể:

+ Trường hợp giải thể tự nguyện: HTX tiến hành bầu bổ sung đại diện thành phần còn thiếu để thành lập Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành.

+ Trường hợp giải thể bắt buộc: Thành phần tham gia Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ khi có thông báo của UBND cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký, nếu HTX không có đủ thành phần đại diện là HĐQT hoặc ban kiểm soát hoặc thành viên tham gia Hội đồng giải thể thì Hội đồng giải thể vẫn được thành lập và triển khai các thủ tục giải thể tiếp theo.

- Bổ sung quy định việc cấp lại con dấu/chữ ký số; giầy chứng nhận đăng ký HTX khi bị thất lạc.

- Bãi bỏ quy định Khoản 1 Điều 56 Luật HTX năm 2012 về thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX khi giải thể.

- Bổ sung quy định trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX theo quyết định cưỡng chế thuế do nợ thuế.

*đ) Bổ sung một chương về chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước*

- Thống nhất các quy định về nội dung chính sách hỗ trợ đang quy định dàn trải, rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như: chính sách thuế, phí; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường, vốn tín dụng.... vào 03 nhóm chính sách đồng bộ cho khu vực KTTT bao gồm:

+ Nhóm chính sách hỗ trợ định hướng phát triển khu vực KTTT (các kế hoạch, chương trình, thông tin, tuyên truyền phát triển các tổ chức KTHT…) trong từng giai đoạn và trong từng lĩnh vực kinh tế, ngành nghề nhằm tạo sự phát triển của khu vực KTTT phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế (nông lâm, thủy sản, diêm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, tài chính tín dụng, khác…);

+ Nhóm chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhằm tạo động lực cho các các tổ chức KTHT (đất đai, thuế, phí, tín dụng, ứng dụng khoa học công nghệ, tiếp cận thị trường…) phù hợp với nhu cầu thực tế của tổ chức KTHT trong từng ngành nghề nhằm tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi cho tổ chức KTHT phát triển trong ngành nghề đó;

+ Nhóm chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho tổ chức KTHT trong quá trình phát triển theo định hướng do Nhà nước đưa ra (chính sách hỗ trợ HTX thực hiện kiểm toán độc lập, hỗ trợ HTX tham gia thị trường bảo hiểm…) nhằm giúp tổ chức KTHT phát hiện và xử lý sớm các nguy cơ rủi ro bên trong và bên ngoài và giảm thiểu thiệt hại trong trường hợp xảy ra rủi ro để bảo đảm phát triển bền vững trong kinh tế thị trường biến động không ngừng.

- Ngoài chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước chung còn quy định chính sách thêm đặc thù cho từng loại hình hoạt động như: THT, HTX hoạt động nông nghiệp, HTX hoạt động phi nông nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân, LHHTX, liên minh HTX, liên đoàn HTX...

- Bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước thúc đẩy THT phát triển lên mô hình tổ chức cao hơn là HTX. Ngoài ra còn có cơ chế đào tạo, nâng cao nhận thức người dân, người trẻ tuổi, đối tượng tiềm năng trở thành thành viên HTX sau này.

- Bổ sung nguyên tắc HTX, LHHTX hoạt động mục đích thương mại được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước giống như các doanh nghiệp có cùng quy mô và hoạt động trong cũng lĩnh vực.

- Sửa đổi chính sách “giao đất, cho thuê đất” thành “miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất” cho HTX, LHHTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

**5. Chính sách 05: Hoàn thiện các quy định về bản chất và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của HTX**

***5.1. Mục tiêu***

Quy định rõ hơn bản chất HTX theo những nguyên tắc chung của Liên minh HTX quốc tế, tạo điều kiện cho HTX ở nước ta hội nhập, phát triển.

***5.2 Nội dung chính sách***

- Mở rộng nhu cầu văn hóa xã hội của thành viên khi tham gia HTX.

- Khuyến khích HTX quan tâm đến cộng đồng.

- Nâng cao tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin cho thành viên và cơ quan quản lý nhà nước.

***5.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

- Sửa đổi Điều 3, Điều 13 Luật HTX năm 2012 theo hướng tất cả các thành viên có cùng nhu cầu chung về kinh tế, xã hội, văn hóa đều có thể tham gia HTX, không chỉ giới hạn về nhu cầu kinh tế (trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm).

- Sửa đổi Khoản 7, Điều 7 Luật HTX năm 2012: "HTX, LHHTX hoạt động vì sự phát triển bền vững cộng đồng nơi HTX, LHHTX hoạt động và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế".

- Bổ sung quy định HTX quan tâm giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, người lao động, người trẻ tuổi, thành viên tiềm năng của HTX.

- Bổ sung quy định sử dụng dụng quỹ không chia, đầu tư xây dựng phục vụ các hoạt động gắn kết cộng đồng, phát triển bền vững.

- Bổ sung quy định khuyến khích HTX thành lập đội ngũ tư vấn viên tuyên truyền, vận động người dân tham gia HTX.

- Bổ sung quy định thông tin HTX cung cấp cho thành viên (bao gồm: điều lệ, biên bản họp đại hội thành viên và ban giám đốc, danh sách thành viên, tỷ lệ vốn góp thành viên và nội dung khác quy định trong điều lệ HTX), được thông báo tối đa sau 3 ngày có hiệu lực và phải niêm yết công khai tại trụ sở, nơi sản xuất của HTX.

- Bổ sung quy định thông tin cung cấp cho cơ quan chức năng quản lý nhà nước (bao gồm điều lệ, báo cáo tài chính thường niên; báo cáo tình hình hoạt động của đại hội thành viên, HĐQT, ban giám đốc; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và các quy định khác của pháp luật).

**6. Chính sách 06: Chính sách khác**

*(Bổ sung thêm nếu có).*

Trong gần 10 năm qua, tình hình đất nước và bối cảnh quốc tế có nhiều thay đổi tác động đến việc thực hiện Luật HTX. Tình hình phát triển KTTT, HTX trên thực tế còn nhiều hạn chế, thiếu động lực phát triển, chưa theo xu hướng chung trên thế giới. Vì vậy, việc tổng kết, đánh giá và xây dựng Luật HTX (sửa đổi) trong thời điểm này trở thành nhiệm vụ khách quan có tính bức thiết; nhằm định hướng xây dựng; thúc đẩy phát triển khu vực KTTT, HTX cho tương xứng tiềm năng và định hướng phát triển kinh tế thị trường XHCN ở nước ta; đồng thời tạo dựng các hành lang pháp lý phù hợp để tăng cường hiệu quả quản lý các hoạt động của khu vực KTTT, HTX trên cả nước trong thời gian tới./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Ủy ban Kinh tế QH, Ủy ban Pháp luật QH, Văn phòng QH (để phối hợp);  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PTHTX ( ). | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Báo cáo tổng kết sẽ được tiếp tục cập nhật, hoàn thiền sau khi hoàn thành Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 vào tháng 12/2021 theo kế hoạch tại Quyết định số 76/QĐ-BCĐĐMPTKTTTHTX của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái, Trưởng ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX ngày 02/8/2021 [↑](#footnote-ref-1)
2. Chi tiết tại phụ lục I [↑](#footnote-ref-2)
3. Báo cáo sơ kết 5 năm thi hành Luật Hợp tác xã 2012 [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tỉnh Thái Nguyên [↑](#footnote-ref-6)
7. Tỉnh Đắk Nông 21 HTX [↑](#footnote-ref-7)
8. Tỉnh Đồng Nai có 01 Liên hiệp HTX và 9 HTX [↑](#footnote-ref-8)
9. Các vùng có nhiều HTX đang làm thủ tục giải thể lớn là Đồng bằng sông Hồng (809 HTX), vùng Đông Bắc Bộ (455 HTX), vùng đồng bằng sông Cửu Long (208 HTX) [↑](#footnote-ref-9)
10. Một số địa phương có số lượng lớn như: Vĩnh Phúc 168 HTX, Hà Nội 144 HTX, Hải Phòng 120 HTX, TP Hồ Chí Minh 77 HTX, Lào Cai 53 HTX, Điện Biên 43 HTX, Lai Châu 38 HTX, Phú Yên 37 HTX, Cao Bằng 36 HTX, Tuyên Quang 35 HTX, Hà Tĩnh 32 HTX, … [↑](#footnote-ref-10)
11. Một số địa phương có số lượng lớn như: Hà Nội 98 HTX, Hà Giang 32 HTX, Vĩnh Phúc 31 HTX, Hải Phòng 29 HTX… [↑](#footnote-ref-11)
12. Một số địa phương có số lượng lớn như: Hà Nội 112 HTX, Vĩnh Phúc 82 HTX, Đắk Lắk 61 HTX, Hải Phòng 48 HTX, Lào Cai và Phú Yên 37 HTX, Cần Thơ 35 HTX… [↑](#footnote-ref-12)
13. Một số địa phương có số lượng lớn như: Vĩnh Phúc 95 HTX, Phú Thọ 73 HTX, Hải Phòng 45 HTX, Cần Thơ 37 HTX, Điện Biên 34 HTX, Thái Nguyên 30 HTX. [↑](#footnote-ref-13)
14. Một số địa phương có số lượng lớn như: Thái Nguyên 32 HTX, Lào Cai 31 HTX, Thanh Hóa 23 HTX, Hà Giang 19 HTX [↑](#footnote-ref-14)
15. Một số địa phương có số lượng lớn như: Hải Phòng 16 HTX, Hà Nội 10 HTX, Hà Nam 9 HTX. [↑](#footnote-ref-15)
16. Một số địa phương có số lượng lớn như: Hà Nội 29 HTX, Điện Biên 20 HTX, Hải Phòng 15 HTX [↑](#footnote-ref-16)
17. Địa phương có số lượng HTX xảy ra tranh chấp lớn là Vĩnh Phúc (166 HTX) [↑](#footnote-ref-17)
18. Các địa phương có số HTX lớn không ghi cụ thể năm thành lập: Hải Dương 225 HTX, Hà Nội 119 HTX, Vĩnh Phúc 296 HTX, Đắk Lắk 130 HTX, Hải Phòng 96 HTX, Phú Thọ 73 HTX, Hà Tĩnh 59 HTX, Thanh Hóa 37 HTX… [↑](#footnote-ref-18)
19. Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cap hiệu quả kinh tế tập thể kèm theo Tờ trình số 822-TTr/BCSĐ-HTX ngày 18/12/2019 của Ban cán sự Đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư [↑](#footnote-ref-19)
20. Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020. [↑](#footnote-ref-20)
21. Theo Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện NQ TW số 13-NQ/TW, Báo cáo sơ kết 5 năm thi hành Luật HTX năm 2012, Báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX năm 2017, 2018. [↑](#footnote-ref-21)
22. 8 tỉnh, thành phố chưa thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX: Cần Thơ, Nam Định, Quảng Bình, Huế, Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, Kiên Giang [↑](#footnote-ref-22)
23. Quảng Nam quy định việc thẩm định hồ sơ thiết kế và dự toán do UBND cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế và dự toán cho các HTX được hỗ trợ trong năm kế hoạch; HTX ra Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán công trình và tổ chức thực hiện trên cơ sở kết quả thẩm định của UBND cấp huyện*.* Sau khi hoàn thành, HTX có văn bản đề nghị UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu công trình để được hỗ trợ. [↑](#footnote-ref-23)
24. Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT [↑](#footnote-ref-24)
25. Về đơn giá thuê đất: Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1%; trường hợp đất thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đất sử dụng vào mục đích sản xuất lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối, UBND cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất một năm nhưng tối thiểu không thấp hơn 0,5%.

    - Về ưu đãi tiền thuê đất: Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê đối với hợp tác xã nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở hợp tác xã, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; Giảm 50% tiền thuê đất đối với Hợp tác xã thuê đất để sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh. [↑](#footnote-ref-25)
26. HTX, THT, LH HTX được vay vốn không cần tài sản đảm bảo theo các mức từ 50 triệu đến tối đa 2 tỷ đối với HTX và 3 tỷ đối với LH HTX tùy thuộc dự án sản xuất kinh doanh. [↑](#footnote-ref-26)
27. Hiện nay, các HTX được thụ hưởng chính sách này thông qua Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009, Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg); Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại thiên tai, dịch bệnh; Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 và Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/03/2013 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. [↑](#footnote-ref-27)
28. Các HTX, tổ hợp tác, cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay tại ngân hàng thương mại trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. [↑](#footnote-ref-28)
29. Tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ 5.010 triệu đồng cho 34 HTX; Tỉnh Quảng Trị lồng ghép các chính sách hỗ trợ cho 04 HTX trong lĩnh vực sơ chế biến sản phẩm nông nghiệp (bao gồm máy xay xát gạo; nhà xưởng và trang thiết bị sơ chế sản phẩm nông nghiệp). Thành phố Cần Thơ lồng ghép các chính sách, dự án ACP hỗ trợ cho 02 HTX xây dựng nhà kho trên 5.000 triệu đồng; hỗ trợ 03 HTX sản xuất rau an toàn trang thiết bị sơ chế trên 75 triệu đồng;Tỉnh An Giang lồng ghép trong dự án ACP hỗ trợ cho 03 HTX nông nghiệp với số tiền khoảng 15 tỷ đồng để xây dựng nhà kho, lò sấy, máy gặt đập liên hợp; tỉnh Quảng Ninh đã hỗ trợ 10 HTX với tổng kinh phí 5.032,7 triệu đồng, còn thực hiện đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” với 36 HTX tham gia, tổng kinh phí hỗ trợ là 1.557,4 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-29)
30. HTX được miễn thuế TNDN đối với: Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của HTX; thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản; phần thu nhập hình thành từ tài sản không chia của HTX được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật HTX; thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp. [↑](#footnote-ref-30)
31. HTX áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

    Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu; sản phẩm muối được sản xuất từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối i-ốt mà thành phần chính là NaCl thuộc diện không chịu thuế GTGT.Trường hợp HTX mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, HTX khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. [↑](#footnote-ref-31)
32. Theo Báo cáo sơ kết 5 năm thi hành Luật HTX năm 2012 [↑](#footnote-ref-32)
33. Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [139/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-139-2016-nd-cp-le-phi-mon-bai-315033.aspx) ngày 04/10/ 2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài [↑](#footnote-ref-33)
34. Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ [↑](#footnote-ref-34)
35. Diễn đàn Kinh tế hợp tác năm 2019, Diễn đàn Kinh tế hợp tác năm 2020, Diễn đàn Pháp lý Liên minh HTX quốc tế khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, Hội nghị Bộ trưởng HTX khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, Diễn đàn kết nối mạng lưới OCOP toàn cầu… [↑](#footnote-ref-35)
36. Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW [↑](#footnote-ref-36)
37. Theo Báo cáo tổng kết thi hành Luật HTX năm 2012 [↑](#footnote-ref-37)
38. Theo Báo cáo Hội nghị tổng kết 15 năm Nghị quyết số 13-NQ/TW [↑](#footnote-ref-38)
39. Luật HTX năm 2012 quy định về HTX, liên hiệp HTX; Nghị định số 77/2019/NĐ-CP quy định về tổ hợp tác; Quỹ tín dụng nhân dân quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 [↑](#footnote-ref-39)